

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT,
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
*PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING
AND MANUFACTURING JOINT STOCK
COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 09/2026/CBTT-PTM

No.: 09/2026/CBTT-PTM

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

Hanoi, February 10, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức /Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM/ *PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY*

- Mã Chứng Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* PTM

- Địa chỉ/Address: 256 Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội/ 256 Kim Giang Street, Dinh Cong Ward, Hanoi City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: +84(24)38552550

Fax: 84(24)35590352

- Email : ptmgroup@mghaxaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM công bố thông tin: Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng và các phụ lục kèm theo./ *PTM Automobile Manufacturing, Trading and Service Joint Stock Company announces information: Prospectus for Public Offering of Shares and its Appendices.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/02/2026 **tại đường dẫn** www.otoptm.com.vn **/** *This information was published on the company's website on* 10/02/2026 **as in the link** www.otoptm.com.vn .

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

*Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công
chúng và các phụ lục kèm theo/ Prospectus for
Public Offering of Shares and its Appendices*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to

disclose information



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Mỹ



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Đường Kim Giang, P. Định Công, TP. Hà Nội



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2001 và Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 15 tháng 08 năm 2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 36/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 2 năm 2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: từ ngày:

• CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM (PTM)

Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 38552550

Fax: 024 35590352

Website: <https://otoptm.com.vn/>

• CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (FINHAY)

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 777 789 96

Website: <https://fhsc.com.vn/>

• PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Trần Văn Mỹ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 024 35590350

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 15 tháng 08 năm 2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 3.200.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 32.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38594168

Website: www.vietvalues.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 777 789 96

Website: <https://fhsc.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về luật pháp	12
3. Rủi ro đặc thù	12
4. Rủi ro về đợt chào bán	13
5. Rủi ro pha loãng	14
6. Rủi ro quản trị công ty	16
7. Rủi ro khác	17
III. CÁC KHÁI NIỆM	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	20
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	20
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	21
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	22
Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	22
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.	30
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	31
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	35
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	35
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	36
10. Hoạt động kinh doanh	36
11. Chính sách với người lao động	61
12. Chính sách cổ tức	63
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	64
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	65

15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	65
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	65
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	66
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	66
2.	Tình hình tài chính	68
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	81
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	82
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG	85
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	85
2.	Thông tin về cổ đông lớn	85
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng	88
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	107
1.	Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông	107
2.	Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu	107
3.	Tổng số cổ phiếu chào bán : 3.200.000 cổ phiếu.....	107
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 32.000.000.000 đồng.....	107
5.	Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng/cổ phiếu.....	107
6.	Phương pháp tính giá	107
7.	Phương thức phân phối.....	107
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	108
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	108
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần	109
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	109
12.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	110
13.	Các loại thuế có liên quan	110
14.	Thông tin về các cam kết.....	111

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt...	111
Không có.....	111
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	111
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	111
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	113
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN	113
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	113
PHỤ LỤC.....	116

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	20
Bảng 2: Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty	31
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025	35
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty – Công ty mẹ.....	39
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty - Hợp nhất	40
Bảng 6: Lợi nhuận gộp của Công ty – Công ty mẹ.....	41
Bảng 7: Lợi nhuận gộp của Công ty - Hợp nhất.....	41
Bảng 8: Bảng tổng hợp tài sản cố định của Công ty – Công ty mẹ	42
Bảng 9: Bảng tổng hợp tài sản cố định của Công ty - Hợp nhất.....	43
Bảng 10: Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2023, 2024	44
Bảng 11: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty	45
Bảng 12: Danh sách các khách hàng lớn	52
Bảng 13: Danh sách các nhà cung cấp Danh sách các nhà cung cấp lớn	56
Bảng 14: Danh sách lao động của Công ty	62
Bảng 15: Thông tin các đợt phát hành gần nhất	64
Bảng 16: Tình hình sử dụng vốn thực tế từ các đợt phát hành	65
Bảng 17: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh – Công ty mẹ	66
Bảng 18: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh - Hợp nhất.....	66
Bảng 19: Báo cáo nguồn vốn của Công ty – Công ty mẹ.....	69
Bảng 20: Báo cáo nguồn vốn của Công ty - Hợp nhất	69
Bảng 21: Mức thu nhập bình quân.....	70
Bảng 22: Các khoản phải thu - Công ty mẹ.....	70
Bảng 23: Phải thu ngắn hạn khách hàng – Công ty mẹ	71
Bảng 24: Trả trước cho người bán ngắn hạn – Công ty mẹ.....	71
Bảng 25: Phải thu ngắn hạn khác – Công ty mẹ	71
Bảng 26: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi – Công ty mẹ.....	72
Bảng 27: Phải thu dài hạn khác – Công ty mẹ.....	72
Bảng 28: Các khoản phải thu - Hợp nhất.....	72
Bảng 29: Phải thu ngắn hạn khách hàng - Hợp nhất.....	73
Bảng 30: Trả trước cho người bán ngắn hạn - Hợp nhất	73
Bảng 31: Phải thu ngắn hạn khác - Hợp nhất	73
Bảng 32: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi - Hợp nhất.....	74
Bảng 33: Phải thu dài hạn khác - Hợp nhất	74
Bảng 34: Các khoản phải trả - Công ty mẹ.....	75
Bảng 35: Phải trả ngắn hạn khác – Công ty mẹ.....	75

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Bảng 36: Phải trả dài hạn khác – Công ty mẹ	76
Bảng 37: Các khoản phải trả - Hợp nhất.....	76
Bảng 38: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước – Công ty mẹ	77
Bảng 39: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước - Hợp nhất	77
Bảng 40: Trích lập các quỹ của Công ty – Công ty mẹ	78
Bảng 41: Trích lập các quỹ của Công ty - Hợp nhất.....	78
Bảng 42: Chi tiết các khoản vay của Công ty – Công ty mẹ	79
Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty – Công ty mẹ	80
Bảng 44: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025.....	82
Bảng 45: Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025	83
Bảng 46: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2025	85
Bảng 47: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan	86
Bảng 48: Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị	88
Bảng 49: Thông tin về thành viên Ban kiểm soát	100
Bảng 50: Thông tin về Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	104
Bảng 51: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến.....	109

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Bà Vũ Thị Hạnh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Văn Mỹ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Huyền

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Đại diện theo pháp luật:

Ông: Nghiêm Xuân Huy

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 01/2025/VNSC-TVTC ngày 18 tháng 09 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM và Công ty cổ phần Chứng khoán Vina (Tên cũ của Công ty cổ phần Chứng khoán Finhay). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

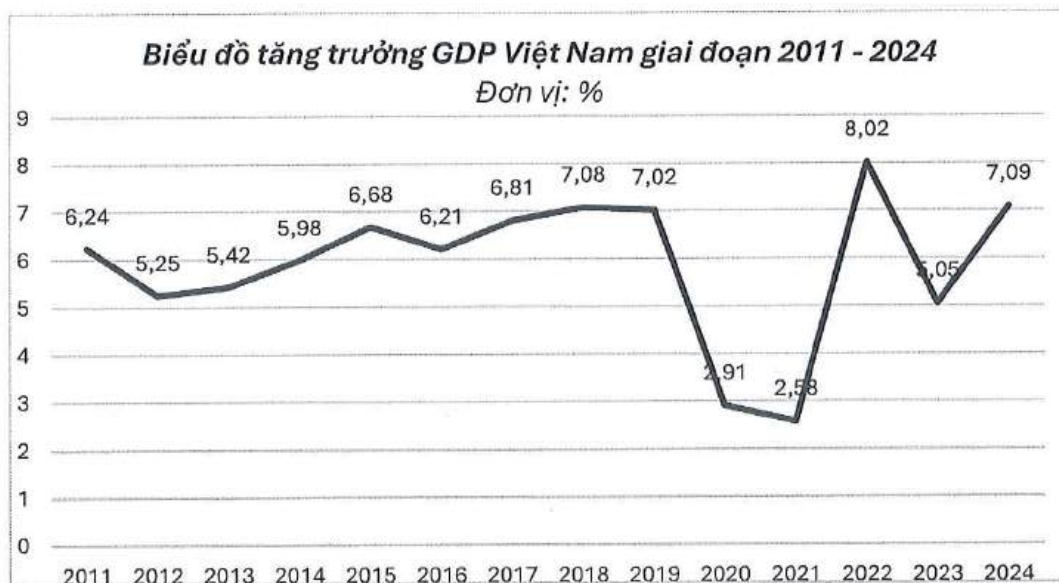
Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, năm 2024 tiếp tục ghi nhận nhiều biến động khó lường. Không chỉ dừng lại ở những tác động kéo dài của đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị gia tăng ở nhiều khu vực đã khiến bức tranh kinh tế thế giới thêm phần bất ổn. Cuộc chiến Nga – Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, trong khi xung đột Israel – Hamas lại làm gia tăng lo ngại rằng Mỹ, Iran hay một quốc gia vùng Vịnh khác có thể bị cuốn vào vòng xoáy căng thẳng. Điều này tiềm ẩn nguy cơ làm đảo lộn trật tự trên thị trường dầu mỏ toàn cầu. Cùng với đó, các vụ tấn công của lực lượng Houthis vào tàu thương mại tại Biển Đỏ đã buộc nhiều chủ tàu phải thay đổi tuyến vận tải, đẩy chi phí vận chuyển tăng gần gấp ba lần (theo Phòng Thương mại Anh). Chi phí vận tải và năng lượng leo thang gây tác động lan tỏa lên giá hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến nỗ lực kiềm chế lạm phát, đồng thời làm gia tăng khả năng các ngân hàng trung ương tiếp tục duy trì mức lãi suất cao trong thời gian dài hơn dự kiến.

Tại Việt Nam, nền kinh tế cũng đối mặt với những khó khăn nhất định. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 7,09%, vượt mục tiêu 6,5% mà Quốc hội đặt ra và cao hơn mức tăng trưởng của năm trước. Mức này chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đáng chú ý, GDP bình quân đầu người năm 2024 đã đạt 4.700 USD, tăng 377 USD so với cùng kỳ năm 2023¹. Bên cạnh đó, tỷ lệ sở hữu ô tô trung bình đạt khoảng 50 xe trên 1.000 dân, cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, tạo kỳ vọng cho nhu cầu tiêu thụ ô tô bùng nổ trong giai đoạn tới.

Đối với ngành ô tô, năm 2024 vẫn được xem là một năm đầy khó khăn. Suy thoái kinh tế khiến người dân cắt giảm chi tiêu, dẫn đến tình trạng trì hoãn quyết định mua xe, cho dù giá nhiều mẫu đã giảm mạnh. Doanh số toàn ngành sụt giảm làm giảm nguồn thu của các doanh nghiệp sản xuất và phân phối ô tô, đồng thời ảnh hưởng đến thu ngân sách từ thuế, phí liên quan. Hệ quả kéo theo là sự suy giảm của các ngành công nghiệp hỗ trợ, gia tăng áp lực lên triển vọng kinh doanh trong ngắn hạn.

Bước sang năm 2025, triển vọng kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Diễn biến địa chính trị phức tạp, lãi suất quốc tế duy trì ở mức cao và rủi ro từ chi phí vận tải, năng lượng tiếp tục có thể tạo áp lực lên lạm phát. Đối với Việt Nam, dù nền tảng tiêu dùng và nhu cầu ô tô trung hạn được đánh giá khả quan, nhưng trong ngắn hạn, sức cầu của thị trường có thể chưa hồi phục mạnh. Đây là yếu tố rủi ro đáng chú ý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành ô tô.

¹ Nguồn: <https://vov.vn/kinh-te/gdp-nam-2024-tang-709-vuot-muc-tieu-65-post1146871.vov>



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

1.2. Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư tài chính, sức mua của người tiêu dùng và gián tiếp tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty. Trong ngành ô tô, khi lạm phát tăng, người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, trì hoãn hoặc thu hẹp nhu cầu mua sắm các sản phẩm có giá trị lớn như ô tô. Đồng thời, lạm phát cũng làm gia tăng chi phí nhập khẩu linh kiện, nhiên liệu, logistics và chi phí hoạt động của Công ty, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Trong những năm gần đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% thông qua việc áp dụng chính sách tài khóa chặt chẽ và chính sách tiền tệ linh hoạt. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1,84% so với năm trước – mức thấp nhất kể từ năm 2016². Năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, chủ yếu do tác động từ giá nhiên liệu, chi phí vận chuyển và nguyên liệu đầu vào. Sang năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.³ Đến cuối năm 2024, CPI bình quân ước tăng khoảng 3,6% so với năm 2023, dưới mức mục tiêu Quốc hội đề ra⁴.

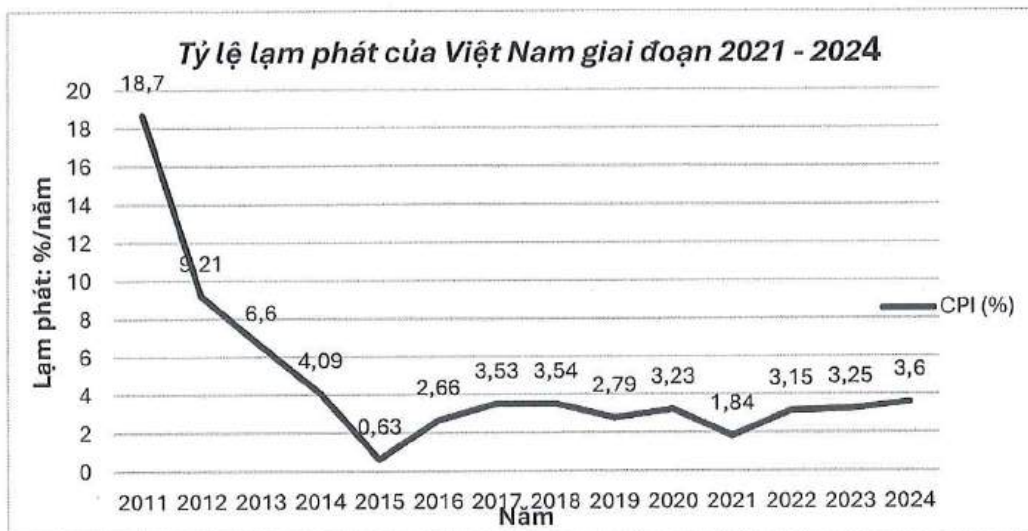
Đối với Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, lạm phát cao sẽ tạo áp lực kép: một mặt làm giảm nhu cầu tiêu dùng, mặt khác làm tăng chi phí hoạt động. Dù Công ty đã và đang triển khai nhiều biện pháp tối ưu hóa chi phí, đa dạng hóa nguồn cung và điều chỉnh chính

² Nguồn: Tổng cục thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/chi-so-gia-tieu-dung-chi-so-gia-vang-va-chi-so-gia-do-la-my-thang-12-nam-2021/>

³ Nguồn: Tổng cục thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/chi-so-gia-tieu-dung-chi-so-gia-vang-va-chi-so-gia-do-la-my-thang-12-nam-2022/>

⁴ Nguồn: Tổng cục thống kê tại: <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2025-1-7/CPI-nam-2024-tang-3-63-so-voi-nam-2023-dat-muc-tierth7g1>.

sách bán hàng phù hợp, song rủi ro từ lạm phát vẫn có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của Công ty trong tương lai.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

1.3. Lãi suất

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro hệ thống có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM. Lãi suất biến động sẽ tác động đến chi phí vốn vay, khả năng huy động tài chính cũng như chi phí đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, năm 2022 tín dụng toàn nền kinh tế tăng trưởng 14,5% so với cuối năm 2021⁵, trong khi mặt bằng lãi suất huy động phổ biến ở mức 9–10%/năm đối với kỳ hạn 12 tháng⁶. Điều này tạo áp lực lớn lên chi phí vốn của doanh nghiệp. Sang năm 2023, lãi suất huy động đã giảm bình quân từ 2,5%–3% so với đầu năm⁷, lãi suất cho vay cũng có xu hướng hạ nhiệt vào nửa cuối năm, phổ biến giảm thêm 0,5–2%/năm so với năm 2022⁸. Đến năm 2024, lãi suất huy động bình quân tăng thêm 0,73% so với cuối năm 2023 nhưng lãi suất cho vay bình quân giảm 0,59%/năm. Nhóm ngân hàng thương mại nhà nước đã giảm lãi suất cho vay trung bình khoảng 1%/năm so với cuối năm 2023⁹. Việc ổn định mặt bằng lãi suất góp phần duy trì mục tiêu kiểm soát lạm phát 3,63% và tăng trưởng GDP 7,09% trong năm 2024.

Đối với Công ty PTM, biến động lãi suất ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính bởi Công ty sử dụng vốn vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư vào hoạt động kinh doanh ô tô. Khi lãi suất tăng, chi phí lãi vay của Công ty sẽ gia tăng, từ đó làm giảm biên lợi nhuận và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Ngược lại, trong bối cảnh lãi suất có xu hướng giảm từ năm 2023–

⁵ Nguồn: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/tin-dung-nam-2022-dat-tang-truong-145-119827>

⁶ Nguồn: <https://vneconomy.vn/mat-bang-lai-su-at-huy-dong-cao-tiep-tuc-hut-tien-gui-tu-dan-cu.htm>

⁷ Nguồn: <https://vietnamnet.vn/lai-su-at-huy-dong-gan-nhu-roi-tu-do-trong-nam-2023-2233386.html>

⁸ Nguồn: <https://vietnamnet.vn/ngan-hang-nha-nuoc-4-lan-giam-lai-su-at-dieu-hanh-trong-nam-2229987.html>

⁹ <http://baokiemtoan.vn/muc-tang-lai-su-at-huy-dong-trong-tam-kiem-soat-37583.html>

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2024, Công ty sẽ có điều kiện thuận lợi hơn trong việc giảm chi phí vốn vay, cải thiện khả năng cạnh tranh về giá và nâng cao hiệu quả tài chính.

Để hạn chế rủi ro từ biến động lãi suất, Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường tiền tệ, xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý và duy trì quan hệ tín dụng chặt chẽ với các ngân hàng thương mại, nhằm đảm bảo tiếp cận các nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng chủ động cân nhắc tỷ lệ sử dụng vốn vay trong từng giai đoạn kinh doanh, để vừa đáp ứng nhu cầu vốn, vừa giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động lãi suất trong tương lai.

2. Rủi ro về luật pháp

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ luôn hành động kịp thời, cập nhật, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật để hoàn thiện hơn các chính sách, phù hợp với từng giai đoạn. Đặc biệt, với chủ trương thu hút nhà đầu tư nước ngoài, hướng đến thị trường vốn phát triển lành mạnh theo thông lệ quốc tế, các quy định quản trị nhằm minh bạch hóa thông tin được điều chỉnh ngày càng chi tiết, chặt chẽ. Công ty luôn theo dõi và cập nhật những quy định mới nhất, có những đánh giá, nhận định phù hợp, và linh hoạt điều chỉnh các kế hoạch để đáp ứng yêu cầu luật định.

Bên cạnh khung pháp lý chung đối với các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, Công ty còn phải tuân thủ các quy định riêng của ngành. Cụ thể, Việt Nam tích cực tham gia cuộc chiến chống biến đổi khí hậu với cam kết giảm lượng phát thải khí nhà kính về 0 (Net Zero) vào năm 2050, theo đó, xây dựng đề án và nhiệm vụ, nội luật hóa các cam kết quốc tế để tổ chức thực hiện. Trong đó, đẩy mạnh hỗ trợ xe sử dụng năng lượng tái tạo, có thể tác động đến mặt trận cạnh tranh giữa các xe xăng truyền thống trên thị trường.

Ngành công nghiệp ô tô ngày càng có vai trò quan trọng khi chính phủ thực hiện các công cụ kích cầu tiêu dùng, do đó, mức độ phức tạp của ngành ngày một nâng cao với sự xuất hiện của nhiều quy định mới và các mô hình kinh doanh mới. Chẳng hạn quy định về thuế trước bạ, quy định về thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt, ... Để hạn chế các quy định mới có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng theo dõi chặt chẽ thay đổi trong chính sách và đánh giá mức độ ảnh hưởng. Song song đó, kiểm tra và đánh giá định kỳ để cải thiện tiêu chuẩn dịch vụ và tối ưu hóa hệ thống mạng lưới nhằm giải quyết các rủi ro tiềm ẩn.

Bên cạnh các quy định ảnh hưởng do đặc thù ngành, với đặc trưng cần không gian để trưng bày, các đại lý ô tô còn chịu ảnh hưởng bởi chi phí đầu tư và chi phí thuê mặt bằng. Những thay đổi chính sách liên quan đến tiền thuê đất hoặc siết chặt room tín dụng đối với bất động sản có thể là yếu tố trọng yếu ảnh hưởng mà các công ty cần quan tâm. Để phòng ngừa rủi ro, Công ty luôn theo dõi biến động kinh tế vĩ mô, đọc hiểu Luật đất đai vừa được ban hành, để chuẩn bị đầy đủ nguồn lực tài chính trước rủi ro.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro ngành ô tô

Ngành ô tô Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phát triển, nhu cầu sở hữu xe cá nhân gia tăng nhờ thu nhập bình quân đầu người tăng, cơ sở hạ tầng giao thông được cải thiện và chính sách hỗ trợ từ Nhà nước. Tuy nhiên, đây cũng là ngành tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sức mua ô tô phụ thuộc lớn vào yếu

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

tổ vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, chính sách tín dụng, phí trước bạ và thuế tiêu thụ đặc biệt. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, sự tham gia của nhiều thương hiệu quốc tế (Toyota, Hyundai, Kia, Mazda, VinFast...) tạo áp lực lớn về giá bán, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi đối với các doanh nghiệp phân phối. Nếu thị trường suy giảm hoặc khách hàng dịch chuyển sang các thương hiệu khác, doanh thu và lợi nhuận của Công ty có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

3.2. Rủi ro phụ thuộc vào nhà cung cấp độc quyền

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM hiện đang nhập khẩu và phân phối xe MG tại Việt Nam thông qua Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – đơn vị đại diện chính thức của Tập đoàn SAIC tại thị trường Việt Nam. Do vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc đáng kể vào chính sách kinh doanh, chiến lược phát triển sản phẩm, điều khoản thương mại và tiến độ cung ứng từ SMV.

Trong trường hợp SMV thay đổi chính sách phân phối, điều chỉnh giá bán, chậm tiến độ giao hàng hoặc hạn chế số lượng cung ứng, Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì nguồn hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, thị phần và hiệu quả kinh doanh.

3.3. Rủi ro chuỗi cung ứng

Mặc dù PTM không trực tiếp nhập khẩu từ nước ngoài mà mua xe từ SMV tại Việt Nam, nhưng Công ty vẫn chịu ảnh hưởng gián tiếp từ các rủi ro trong chuỗi cung ứng quốc tế. Cụ thể:

- **Nguy cơ gián đoạn nguồn cung:** Xe MG tại Việt Nam chủ yếu được SMV nhập khẩu nguyên chiếc từ Trung Quốc và Thái Lan. Nếu xảy ra xung đột địa chính trị, biến động chính sách thương mại, dịch bệnh hoặc tắc nghẽn vận tải biển, việc nhập khẩu của SMV có thể bị đình trệ, dẫn tới giảm nguồn cung cho PTM.
- **Biến động tỷ giá và chi phí nhập khẩu:** Việc SMV nhập khẩu chủ yếu được thanh toán bằng USD hoặc CNY. Khi tỷ giá VND/USD, VND/CNY biến động bất lợi, chi phí nhập khẩu có thể gia tăng và SMV có thể điều chỉnh giá bán cho các nhà phân phối trong nước. Điều này làm tăng giá vốn hàng bán của PTM, ảnh hưởng tới biên lợi nhuận.
- **Chi phí logistics quốc tế:** Giá nhiên liệu và cước vận tải quốc tế biến động mạnh có thể làm tăng giá nhập khẩu xe của SMV. Hệ quả là giá bán sỉ cho PTM có thể bị điều chỉnh tăng, gây áp lực lên chính sách giá bán lẻ và khả năng cạnh tranh của Công ty.

3.4. Rủi ro cạnh tranh thương hiệu

Thị trường ô tô Việt Nam có sự tham gia của nhiều thương hiệu lớn (Toyota, Hyundai, Kia, Mazda...) với hệ thống phân phối rộng khắp và thương hiệu đã được khẳng định. Trong khi đó, MG là thương hiệu mới quay trở lại thị trường Việt Nam từ năm 2020, mức độ nhận diện còn hạn chế, niềm tin của khách hàng chưa cao. Việc PTM phân phối một thương hiệu mới nổi khiến Công ty phải đối mặt với áp lực cạnh tranh mạnh mẽ cả về giá bán, chất lượng dịch vụ hậu mãi lẫn thương hiệu.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty có thể đối diện với một số rủi ro nhất định:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- **Rủi ro pháp lý và thủ tục:** Quá trình chào bán chịu sự giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý và phải tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về chứng khoán. Trong trường hợp thủ tục kéo dài, chính sách pháp luật có thay đổi hoặc phát sinh yêu cầu bổ sung từ cơ quan quản lý, đợt chào bán có thể bị trì hoãn, điều chỉnh hoặc ảnh hưởng đến tiến độ huy động vốn.
- **Rủi ro thị trường:** Kết quả chào bán phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường chứng khoán và tâm lý nhà đầu tư. Nếu thị trường chung suy giảm hoặc nhóm ngành ô tô chưa nhận được sự quan tâm mạnh mẽ, nhu cầu mua cổ phiếu có thể giảm, làm cho Công ty khó phân phối hết lượng cổ phiếu dự kiến.
- **Rủi ro pha loãng:** Việc phát hành thêm làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành, từ đó có thể dẫn đến pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu, đặc biệt nếu hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn chưa phản ánh ngay lợi ích từ nguồn vốn mới.

4.2. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Nguồn vốn huy động từ đợt chào bán được Công ty dự kiến sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ thanh toán tiền mua xe từ Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV). Việc sử dụng vốn cho mục đích này có thể phát sinh một số rủi ro sau:

- **Rủi ro biến động giá xe hoặc điều kiện thương mại:** Giá bán xe do SMV cung cấp có thể thay đổi theo từng thời điểm hoặc do điều chỉnh chính sách kinh doanh, biến động tỷ giá, chi phí nhập khẩu, hoặc điều khoản thương mại mới. Nếu giá xe tăng so với dự kiến, tổng nhu cầu vốn có thể vượt mức kế hoạch ban đầu.
- **Rủi ro chậm tiến độ giao xe:** Tiến độ giao xe từ SMV có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như tình trạng nguồn cung, thay đổi kế hoạch sản xuất, vận chuyển quốc tế, thủ tục hải quan, hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng. Điều này có thể làm chậm quá trình đưa hàng vào kinh doanh, ảnh hưởng tới doanh thu dự kiến.
- **Rủi ro tiêu thụ xe không đạt kỳ vọng:** Hiệu quả sử dụng vốn phụ thuộc vào khả năng tiêu thụ xe MG trên thị trường. Nếu sức mua giảm, cạnh tranh gia tăng hoặc mức độ nhận diện thương hiệu MG chưa đạt kỳ vọng, lượng xe bán ra có thể thấp hơn kế hoạch, ảnh hưởng đến vòng quay vốn lưu động của Công ty.
- **Rủi ro điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn:** Trong trường hợp thị trường hoặc điều kiện kinh doanh thay đổi, Công ty có thể phải điều chỉnh tiến độ nhập xe, số lượng đặt hàng hoặc cơ cấu các dòng xe MG để phù hợp nhu cầu thực tế. Việc điều chỉnh này có thể dẫn đến thay đổi thời gian giải ngân so với kế hoạch đã trình bày.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng thị trường cổ phiếu

Sau khi Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính tới thời điểm 31/12/2024: 32.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.200.000 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành: 35.200.000 cổ phiếu

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

➤ **Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu của công ty:**

- Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr1 * I1}{1 + I1}$$

Trong đó:

Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng

Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền

Pr1: Giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

I1: Tỷ lệ tăng vốn thêm với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu PTM ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10%. Như vậy, giá thị trường điều chỉnh sẽ là:

Giá thị trường (điều chỉnh) = $(15.000 + 10.000 * 0,1) / (1 + 0,1) = 14.545,5$ đồng/cổ phiếu

5.2. Rủi ro pha loãng EPS

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào kết quả thực hiện phương án kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời từ số vốn được bổ sung từ đợt phát hành Công ty.

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: $= \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$
 - + X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
 - + Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
 - + T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Tại thời điểm hoàn tất đợt chào bán, khi đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ:
$$\frac{32.000.000*12 + 3.200.000*6}{12} = 33.600.000 \text{ cổ phiếu}$$
- Lợi nhuận sau thuế - Hợp nhất năm 2025 là 35.898.996.904 đồng

Khi đó:

EPS năm 2025 trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu:

$$EPS = \frac{35.898.996.904}{32.000.000} = 1.122 \text{ đồng}$$

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

EPS năm 2025 khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu:

$$EPS = \frac{35.898.996.904}{33.600.000} = 1.068 \text{ đồng}$$

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách (BVPS)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025, xác định được giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	31/12/2025
Vốn chủ sở hữu	Đồng	470.423.870.312
Số lượng cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	32.000.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng	69.592.491
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/Cổ phiếu	14.699 đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu nên trong ngắn hạn sẽ làm giảm giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu của Công ty do tốc độ tăng trưởng doanh thu lợi nhuận không theo kịp tốc độ tăng trưởng vốn.

5.4. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của Cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải không bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp cũng như gián tiếp đến lợi ích của nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị Công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của Công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị Công ty và quan tâm đến quản trị Công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Ban lãnh đạo Công ty có chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh, phân phối và dịch vụ ô tô, đồng thời am hiểu các hoạt động hỗ trợ liên quan như tài chính, thương mại và chăm sóc khách hàng. Với sự gắn bó và hiểu biết sâu sắc về thị trường ô tô, Ban lãnh đạo cam kết sử dụng hiệu quả nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hệ thống phân phối và cải thiện chất lượng dịch vụ. Công ty luôn chú trọng quản trị nguồn nhân lực và kiểm soát rủi ro, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh doanh ô tô.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro thiên tai, rủi ro dịch bệnh, chiến tranh, chính trị, xã hội trên thế giới,... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và thị trường tiềm năng có thể sẽ mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
PTM	: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
UBCKNN	: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
CP	: Cổ phần
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
VĐL	: Vốn điều lệ
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
DTT	: Doanh thu thuần
LNG	: Lợi nhuận gộp
SMV	: Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
CCCD	: Căn cước công dân
Tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BHYT	: Bảo hiểm y tế
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
TH	: Thực hiện
KH	: Kế hoạch
NCLQ	: Người có liên quan
HNX	: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
ĐVT : Đơn vị tính
TCPH : Tổ chức phát hành
HAX : Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
CTCP : Công ty Cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty đầy đủ : Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- Tên tiếng anh : PTM Automobile Service, Trading and Manufacturing Joint Stock Company
- Tên viết tắt : PTM
- Mã chứng khoán : PTM
- Sàn giao dịch : Upcom
- Trụ sở chính : Số 256 Kim Giang, phường Định Công, Hà Nội
- Số điện thoại : 024 38552550
- Số fax : 024 35590352
- Email : ptmgroup@mghaxaco.com.vn
- Website : <https://otoptm.com.vn/>
- Vốn điều lệ : 320.000.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi tỷ đồng*)
- Giấy CNĐKDN : Số 0101116000 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2001 và Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 15/08/2025
- Người đại diện theo pháp luật : Trần Văn Mỹ - Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/03/2001 và Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 15/08/2025, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)	4511 (Chính)
2	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

	(Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4530
4	Cho thuê xe có động cơ	7710
5	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
8	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động liên quan đến đầu giá)	4512
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ dưỡng, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, thuộc Phụ lục I, Mục A.7 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	6810
10	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm	6622

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

- Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM được thành lập ngày 09/03/2001 theo thỏa thuận thành lập Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Nhựa kỹ thuật ngày 22/02/2000 dưới hình thức góp vốn của các thành viên là Viện máy và Dụng cụ công nghiệp, Công ty TNHH Trảng An, Công ty nhựa Thiếu niên Tiền phong.
- Ngày 20/05/2004, Công ty TNHH Trảng An đã chuyển nhượng lại hết số cổ phần đóng góp vào Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Nhựa kỹ thuật là 5000 cổ phần cho Viện máy và Dụng cụ công nghiệp theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 56-05/HĐCN.
- Ngày 05/08/2004 đổi tên thành Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC.
- Ngày 24/02/2011 đổi tên thành Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- Ngày 16/01/2009, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sàn giao dịch Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu là PTM.
- Ngày 15/12/2010, Công ty đã phát hành thành công đợt chào bán cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ ô tô Việt Nam (VISACO), với tổng giá trị đợt phát hành là 6 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 19,023 tỷ đồng. Do có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông của Công ty PTM nên tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty

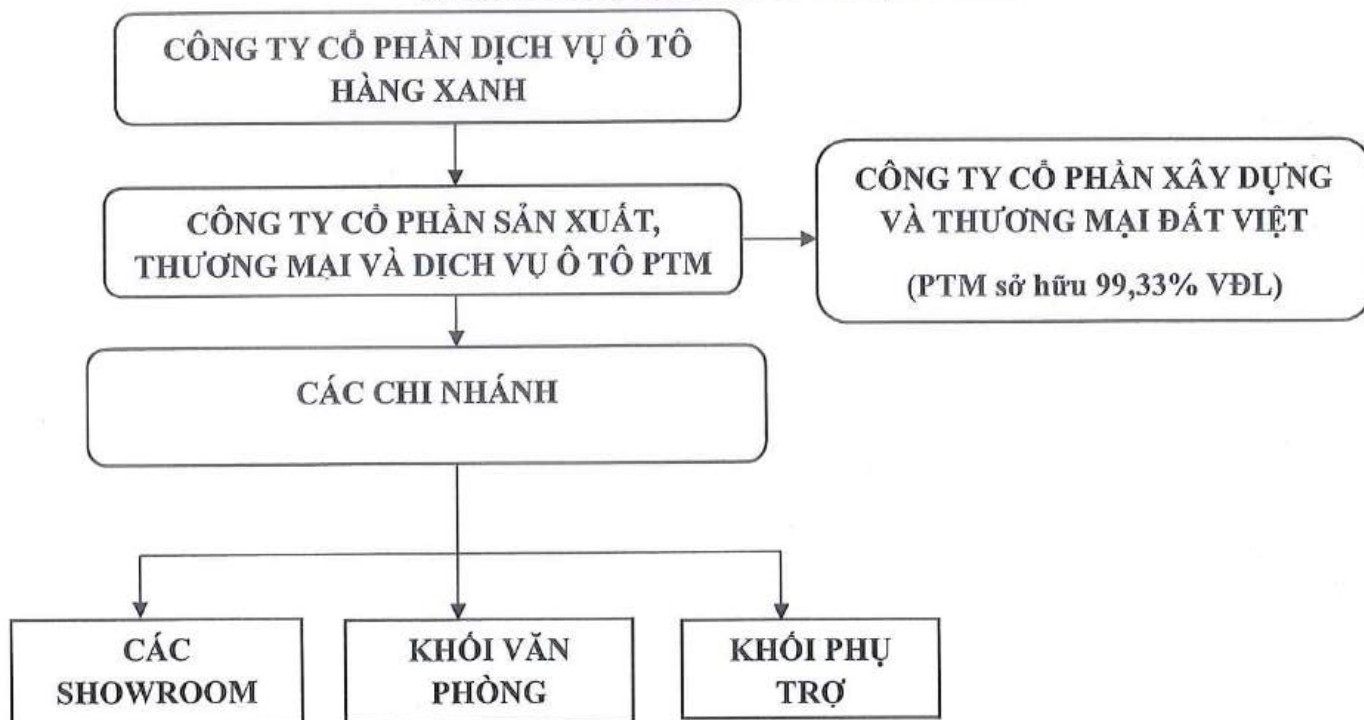
Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

được tổ chức vào ngày 08/01/2011, các cổ đông đã bầu ra Hội đồng quản trị mới và Ban kiểm soát mới.

- Ngày 29/07/2011, Công ty đã phát hành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược với tổng giá trị đợt phát hành là 22,977 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 42 tỷ đồng.
- Ngày 15/05/2015, Công ty hủy niêm yết mã chứng khoán PTM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vì kết quả sản xuất kinh doanh bị thua lỗ 3 năm liên tục 2012, 2013, 2014 và chuyển sang đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom theo quy định.
- Ngày 20/09/2016, công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã mua lại 3.894.208 cổ phiếu PTM, chiếm 92,72% vốn điều lệ và trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.
- Ngày 24/10/2018, Công ty được UBCKNN thông báo hủy đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 28/11/2018, Công ty hủy đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do không còn đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng.
- Ngày 16/02/2024, Công ty hoàn thành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, giá trị đợt phát hành là 38 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên thành 80 tỷ đồng.
- Ngày 25/07/2024, Công ty hoàn thành việc tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng.
- Ngày 08/10/2024, Công ty hoàn thành việc tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 tăng vốn điều lệ lên 320 tỷ đồng
- Ngày 25/04/2025, Công ty được UBCKNN chấp thuận hoàn tất công ty đại chúng.
- Ngày 15/08/2025, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ra quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 22/08/2025.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- **Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh**
 - + Trụ sở: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP.Hồ Chí Minh
 - + Vốn điều lệ đăng ký: 1.074.396.810.000 đồng
 - + Vốn điều lệ thực góp: 1.074.396.810.000 đồng
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.
 - + Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302000126 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh Cấp lần đầu ngày 17/05/2000, thay đổi lần thứ 34 ngày 20/09/2025.
 - + Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: 16.517.960 cổ phần, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty.
- **Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0101116000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2001 và Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 15 tháng 08 năm 2025.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội
 - + Hiện tại, Công ty có 06 Chi nhánh, gồm: Chi nhánh Láng Hạ, Chi nhánh Long Biên, Chi nhánh Bắc Giang, Chi nhánh Nam Định, Chi nhánh Đồng Nai và Chi nhánh Đà Nẵng. Các Chi nhánh này đang trực tiếp quản lý và vận hành tổng cộng 12 showroom trên toàn hệ thống, phân bố tại 03 miền Bắc – Trung – Nam.
- **Showroom Miền Bắc:**
 - + MG Long Biên: Số 3-5 Nguyễn Văn Linh, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội
 - + MG Láng Hạ: Số 46 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
 - + MG Bắc Giang: TDP Giáp Sau, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh
 - + MG Bắc Ninh: Chung cư Cao Nguyên 2, Đường Lý Thái Tổ, P. Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh
 - + MG Nam Định: Số 8 Trần Anh Tông, Quốc lộ 10, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
 - + MG Ninh Bình: Số 286 Trần Hưng Đạo, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
 - + MG Hưng Yên: 160 Nguyễn Văn Linh, Sơn Nam, Hưng Yên
- **Showroom Miền Nam:**
 - + MG Đồng Nai: Số 32, tổ 1, khu phố 3, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
 - + MG Đông Sài Gòn: 801 QL13, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
 - + MG Vũng Tàu: Số 125 - 127, tổ 1, Khu phố Kim Hải, Phường Long Hương, Hồ Chí Minh
 - + MG An Giang: 2070-2070A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang
- **Showroom Miền Trung:**
 - + MG Đà Nẵng: Số 03 Phạm Hùng, phường Hoà Xuân, Thành phố Đà Nẵng
- **Khối văn phòng:** Phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và công việc phát triển kinh doanh của Công ty.
- **Khối phụ trợ:** Phụ trách các công việc hỗ trợ kinh doanh như dịch vụ bảo dưỡng, quản lý kho bãi ... Khối phụ trợ có vai trò quan trọng giúp công ty vận hành chuyên nghiệp và tối ưu, nâng cao năng suất hoạt động của Công ty.

- Công ty con: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt

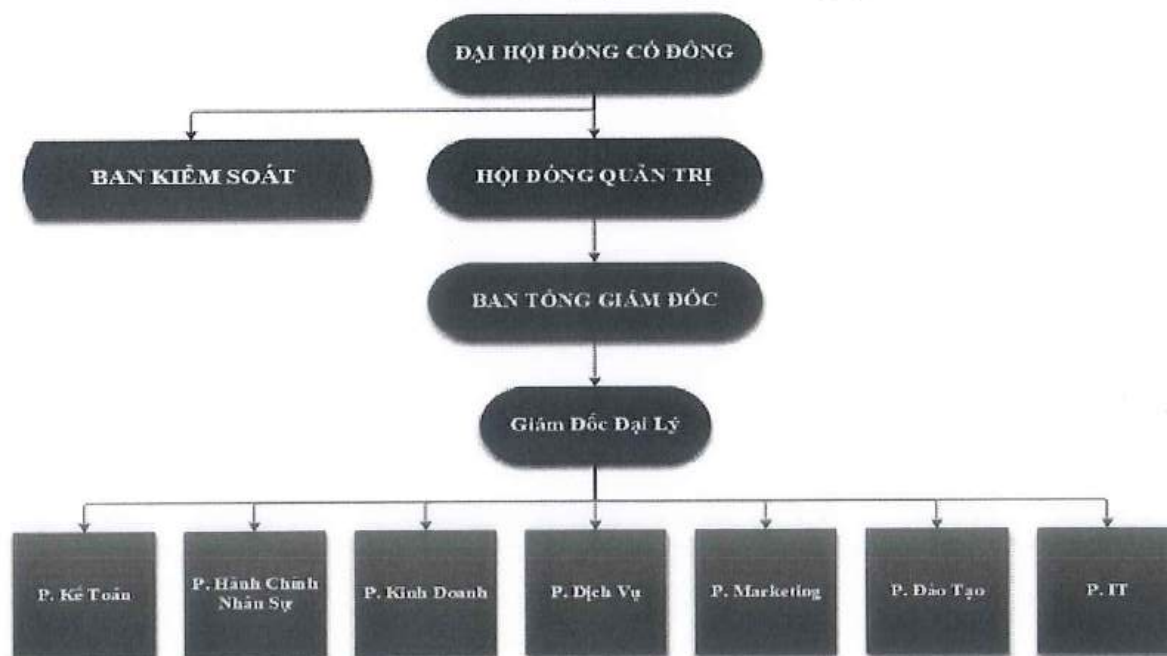
- + Địa chỉ: Số nhà 97 đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng.
- + Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng.
- + Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800447502 cấp ngày 24/03/2008.
- + Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nắm giữ 99,33% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt từ tháng 12/2025.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



4.2. Diễn giải sơ đồ

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

Bà Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
Ông Trần Văn Mỹ	Thành viên HĐQT
Bà Vũ Thị Mai	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên HĐQT

4.2.3. Ban kiểm soát

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những Công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

Bà Phạm Thị Bán	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên Ban kiểm soát

4.2.4. Ban tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Ông Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

4.2.5. Các phòng ban khác

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- ❖ Phòng Kế toán: Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BTGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:
 - Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của Công ty hiệu quả nhất;
 - Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
 - Chịu trách nhiệm về số liệu Báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan liên quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
 - Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BTGD, HĐQT phê duyệt;
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
 - Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả kinh doanh của Công ty;
 - Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
 - Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;
 - Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
 - Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp, ... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
 - Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
 - Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
 - Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của Công ty.
- ❖ Phòng Hành chính - Nhân sự: Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, BTGD để quản lý, điều hành Công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:
 - Đề xuất, tham mưu cho HĐQT, BTGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
 - Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
 - Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác hành chính và nhân sự của Công ty;

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự, ...;
- ❖ Phòng kinh doanh: Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT, BTGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh, nhiệm vụ cụ thể:
 - Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty hiệu quả và nhanh chóng nhất;
 - Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện có, đồng thời tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
 - Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, đơn vị; đảm bảo giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án kinh doanh hiệu quả nhất;
 - Đề xuất các chiến lược marketing cũng như các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể;
 - Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho các đơn vị;
 - Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc Công ty về các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.
- ❖ Phòng dịch vụ:
 - Tiếp nhận các thông tin về khiếu nại của khách hàng, ghi nhận ý kiến của khách hàng để cải tiến Công ty, đưa ra phương hướng xử lý, trình cấp trên xin ý kiến và thảo luận tại cuộc họp giao ban.
 - Phối hợp với phòng marketing để thực hiện các chương trình khuyến mãi, phân tích những lợi ích của khách hàng nhận được, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả của kế hoạch marketing.
 - Lên kế hoạch thăm hỏi khách hàng thường xuyên, tặng quà cho khách trong dịp lễ, tết, ngày khai trương, ngày sinh nhật của Công ty.
 - Theo dõi bảo hành sản phẩm, kiểm tra hoạt động bảo hành, hoạt động bảo trì sửa chữa để nắm được mức hài lòng của khách hàng.
 - Tổ chức thực hiện đo lường mức độ hài lòng của khách hàng.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất giải pháp cải tiến.
- ❖ Phòng Marketing: Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Marketing, chuẩn bị kế hoạch Marketing, xây dựng thương hiệu và kết nối các kênh truyền thông khác nhau bao gồm trang web, các phương tiện truyền thông digital, các kênh truyền thông truyền thống và các kênh khác... Phòng marketing thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Định vị, xây dựng duy trì, phát triển các hoạt động Marketing, quảng bá thương hiệu, quản lý nhất quán thông điệp của Công ty trong các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông, ... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động quan hệ công chúng, đối ngoại và đối nội.
 - Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của Công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất tại các trụ sở địa điểm làm việc và kinh doanh của Công ty.
 - Triển khai thực hiện các kế hoạch, hoạt động quảng cáo, tiếp thị cho các sản phẩm, dịch vụ của phòng kinh doanh.
 - Xây dựng kế hoạch, quản lý chi phí hoạt động marketing theo từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty.
 - Phối hợp, hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty để thực hiện các Công việc liên quan đến chiến dịch marketing. Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

❖ Phòng đào tạo

Phòng đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu suất làm việc của đội ngũ nhân viên, đồng thời kiến tạo thêm nhiều cơ hội giúp họ tiến xa hơn trong sự nghiệp.

Phòng đào tạo có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời thực hiện công tác tổ chức và quản lý các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân viên.

Phòng đào tạo có các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu và xác định nhu cầu đào tạo: trước tiên, Phòng tiến hành phân tích nhu cầu của Công ty; kế tiếp sẽ phân tích yêu cầu công việc và trình độ của nhân viên; sau đó phân tích kỹ năng hiện tại của nhân viên; cuối cùng là xác định mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cụ thể.
- Xây dựng chương trình và hoạch định ngân sách đào tạo: xây dựng các nội dung giảng dạy, các phương tiện phục vụ cho việc đào tạo, giáo trình, tài liệu... Ngân sách đào tạo bao gồm chi phí cho việc học (tiền lương, chi phí nguyên vật liệu cho việc học tập ...) và chi phí cho việc đào tạo (các khoản chi cho người quản lý, người dạy học, và chi phí cho các dụng cụ giảng dạy như máy chiếu, tài liệu, chương trình học tập, ...)
- Thực hiện công tác đào tạo: đảm bảo tất cả nhân viên tham gia vào chương trình đào tạo đều nắm rõ nội dung, mục đích của chương trình đào tạo, đồng thời chuẩn bị sẵn tâm thế tiếp nhận đào tạo.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Nghiên cứu và sáng tạo các chương trình đào tạo mới: Dựa trên các thông tin và đánh giá kết quả thu được từ chương trình đào tạo trước đó, Phòng sẽ tiến hành nghiên cứu và sáng tạo ra các chương trình đào tạo mới. Phòng đào tạo cũng khảo sát lấy ý kiến của nhân viên sau khi các chương trình đào tạo kết thúc để có phương án thay đổi hiệu quả nhất.
- Xây dựng chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho Công ty: Tùy thuộc vào mục tiêu kinh doanh tại các thời kỳ cụ thể mà xây dựng các chính sách đào tạo phù hợp. Áp dụng chính sách vào hoạt động thực tế của Công ty. Từ đó đánh giá những thành công và hạn chế để từng bước hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế và bối cảnh xã hội.
- Báo cáo về hiệu quả đào tạo, lộ trình đào tạo và phát triển của nhân viên: Phòng đào tạo có nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích, thống kê, đánh giá chất lượng và hiệu quả của hoạt động đào tạo cũng như lộ trình đào tạo và phát triển của nhân viên. Từ đó Ban giám đốc có thể đưa ra những quyết định chính sách phù hợp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.

❖ Phòng IT

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển Công nghệ thông tin trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Thực hiện báo cáo về tình trạng hoạt động Công nghệ thông tin và đề ra hướng giải quyết sự cố liên quan đến hệ thống Công nghệ thông tin.
- Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý hoạt động Công nghệ thông tin.
- Quản lý, đảm bảo cơ sở hạ tầng về kỹ thuật công nghệ thông tin cho các hoạt động trong Công ty.
- Tư vấn triển khai giải pháp phần mềm quản lý, đào tạo cho Công ty.
- Thiết kế và dự toán kinh phí xây dựng các hệ thống Công nghệ thông tin, triển khai các hệ thống ứng dụng.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các phương tiện, trang thiết bị được giao

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- Trụ sở: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP.Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.074.396.810.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.074.396.810.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302000126 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh Cấp lần đầu ngày 17/05/2000, thay đổi lần thứ 34 ngày 20/09/2025.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Tỷ lệ sở hữu Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: 51,619%

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt.
- Trụ sở: Số nhà 97 đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800447502, cấp ngày 24/03/2008.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt: 99,33%.

5.3. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 09/03/2001, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (tiền thân là Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC) được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 06 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 320 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 2: Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL trước khi phát hành (tỷ đồng)	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp
1	2004	6	7,023	13,023	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và các đối tượng khác	Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội
2	2010	13,023	6	19,023	Phát hành CP riêng lẻ	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
3	2011	19,023	22,977	42	Phát hành CP riêng lẻ	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

4	Tháng 2/2024	42	38	80	Phát hành CP riêng lẻ	Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội
5	Tháng 25/07/2024	80	80	160	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phần phát hành thêm: 06 cổ đông	Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội
6	Tháng 08/10/2024	160	160	320	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phần phát hành thêm: 21 cổ đông	Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội

Lần 1: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đồng lên 13.023.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 6.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 13.023.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác.
- Giá phát hành là 100.000 đồng (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu)
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế Hoạch Đầu Tư Hà Nội
- Thông tin làm rõ: Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 ngày 14/5/2004 đã có quyết định tăng vốn điều lệ lên 13.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, do số vốn góp thu được từ rất nhiều cổ đông nhỏ nên số tiền thu trên thực tế nhiều hơn so với dự kiến là 23.000.000 đồng. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/04/2005 đã thông qua vốn điều lệ của Công ty là 13.023.000.000 đồng. Tuy nhiên, do sơ suất khi Công ty thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 20/04/2006, Công ty vẫn để vốn điều lệ là 13.000.000.000 đồng. Công ty đã đăng ký thay đổi lại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 6 cấp ngày 13/03/2008 với số vốn điều lệ là 13.023.000.000 đồng

Ghi chú:

- Thông tin về việc Thành lập Công ty và Đợt tăng vốn lên từ 6 tỷ lên 13,023 tỷ được dựa theo các thông tin trong Bản Cáo Bạch niêm yết lần đầu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 16/01/2009 đã được công bố.

Lần 2: Tăng vốn từ 13.023.000.000 đồng lên 19.023.000.000 đồng

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của công ty
- Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phần phát hành thêm: 21 cổ đông
- Số lượng phát hành: 16.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành là 10.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Thời gian hoàn thành: 08/10/2024
- Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn lưu động
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2024/NQ-ĐHCD ngày 18/09/2024
 - + Nghị quyết HĐQT số 23/2024/NQ-HĐQT ngày 05/10/2024 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thông qua phương án chào bán ra bên ngoài số cổ phần đã phát hành nhưng cổ đông hiện hữu không mua hết.
 - + Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0101116000 cấp lần đầu ngày 09/03/2001, thay đổi lần thứ 19 ngày 23/10/2024
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được Công ty sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động của Công ty

Đơn vị kiểm toán về quá trình tăng vốn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- **Ý kiến của kiểm toán viên:** Báo cáo Vốn góp của chủ sở hữu thu được từ đợt phát hành 3.800.000 cổ phiếu riêng lẻ và 24.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 23 tháng 10 năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn trong 2 năm 2023 và 2024, có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên của Tổ chức phát hành tại doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	144	31.999.000	99,997%
	- Cá nhân	143	15.481.040	48,378%
	- Tổ chức	1	16.517.960	51,619%
2	Cổ đông nước ngoài	2	1.000	0,003%
	- Cá nhân	1	200	0,0006%

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng



triển thành một thương hiệu toàn cầu với dải sản phẩm đa dạng, từ xe sedan, hatchback đến SUV. Hiện nay, MG thuộc sở hữu của Tập đoàn SAIC Motor – một trong những nhà sản xuất ô tô lớn nhất Trung Quốc và nằm trong top đầu thế giới.

Dưới sự đầu tư mạnh mẽ của SAIC, MG đã có bước chuyển mình ấn tượng, ứng dụng công nghệ hiện đại, tích hợp nhiều tính năng an toàn và giải trí thông minh, đồng thời vẫn duy trì mức giá cạnh tranh. Với triết lý “Xe của mọi nhà”, MG hướng đến việc mang lại trải nghiệm lái xe chất lượng, tiện nghi và an toàn cho đông đảo người tiêu dùng. Thương hiệu này đang nhanh chóng mở rộng thị trường tại Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, nơi MG được phân phối chính thức bởi Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Công ty đã xây dựng được một hệ thống các đại lý phân phối xe MG, trải rộng khắp Bắc đến Nam:

Miền Bắc (7 đại lý):

		
MG Láng Hạ	MG Long Biên	MG Bắc Giang
		
MG Bắc Ninh	MG Nam Định	MG Ninh Bình

	Miền Trung (1 đại lý): 
MG Hưng Yên	MG Đà Nẵng

Miền Nam (4 đại lý):



MG Đồng Nai



MG Vũng Tàu



MG An Giang



MG Đồng Sài Gòn

Ngày 24/10/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM và Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc phát triển thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

❖ **Mục tiêu:**

- ✓ Nâng cao và mở rộng chất lượng mạng lưới đại lý phân phối: Phát triển mạnh hệ thống đại lý MG trên toàn quốc; tăng số lượng đại lý MG đạt chuẩn Đại lý MG Premium; nâng cao chất lượng đại lý về bán hàng, dịch vụ bảo hành, sửa chữa và dịch vụ sau bán hàng. Tạo hệ sinh thái toàn diện, mang lại tiện ích và giá trị gia tăng cho khách hàng, dịch vụ chăm sóc khách hàng theo tiêu chuẩn của MG toàn cầu, dịch vụ bảo hành không giới hạn km, dịch vụ cứu hộ 24/7, hệ thống hỗ trợ khách hàng trao đổi xe MG đã qua sử dụng chính hãng tại 3 miền Bắc – Trung – Nam.
- ✓ Thúc đẩy tăng trưởng doanh số xe: Tăng số lượng xe MG bán ra tại thị trường Việt Nam thông qua hệ thống phân phối của PTM.
- ✓ Chính thức ủy quyền cho PTM triển khai và vận hành trung tâm xe đã qua sử dụng chính hãng do PTM độc quyền phân phối tại các thành phố lớn Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Cam kết đảm bảo chất lượng tổng thể của xe và mang lại lợi ích vượt trội cho khách hàng thông qua tổng đài 19003436, sẵn sàng phục vụ nhu cầu 24/7 cho khách hàng.
- ✓ Hợp tác và phát triển các dịch vụ và sản phẩm chiến lược cho thị trường Việt Nam
- ✓ Triển khai hoạt động marketing để quảng bá ô tô MG tại Việt Nam
- ✓ Bằng việc chính thức hóa quan hệ hợp tác chiến lược này, Hai bên cùng vun đắp và xây dựng mối quan hệ dài hạn, tạo tiền đề, cơ sở quan trọng cho việc mở rộng và phát triển các dự án khác trong tương lai, không chỉ trong mối quan hệ phân phối xe ô tô thương hiệu MG.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

❖ Nội dung ký kết:

- ✓ Nâng cao và mở rộng mạng lưới phân phối xe MG: Xác định các khu vực địa lý quan trọng để mở rộng đại lý và đảm bảo tất cả các đại lý đều tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng, hình ảnh thương hiệu và hoạt động của MG. Đảm bảo các đại lý cung cấp dịch vụ chất lượng cao, với đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản và cơ sở vật chất hiện đại theo tiêu chuẩn của thương hiệu MG toàn cầu. Triển khai các giao thức dịch vụ khách hàng chuẩn hóa trên toàn bộ mạng lưới đại lý để duy trì mức độ hài lòng cao của khách hàng.
- ✓ Phát triển các dịch vụ và sản phẩm chiến lược cho thị trường Việt Nam: Cung cấp dịch vụ sau bán hàng chiến lược thông qua mạng lưới của PTM, nhằm nâng cao lòng trung thành và sự hài lòng của khách hàng, bao gồm dịch vụ cứu hộ 24/7, dịch vụ mua bán xe cũ...Cung cấp các dịch vụ chiến lược, mang lại lợi ích và giá trị gia tăng cho khách hàng, tạo không gian thể thao, giải trí cho khách hàng trong khuôn viên hệ thống đại lý, ...
- ✓ Chiến lược quảng cáo và tiếp thị: Thực hiện các chiến dịch quảng cáo xe ô tô MG tại Việt Nam thông qua các nền tảng kỹ thuật số, phương tiện truyền thông truyền thống và tại các địa điểm đại lý, tập chung vào thông điệp của MG – “Xe của mọi nhà”. Hợp tác tổ chức các sự kiện khuyến mại lớn, ra mắt xe mới và các ưu đãi riêng cho đại lý, nhằm tăng khả năng tiếp cận và doanh số bán hàng.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ

10.1.3. Báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu (DTT)	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
- Doanh thu kinh doanh xe	233.900.872.920	88,72%	1.382.787.307.007	97,75%	1.242.549.823.144	95,53%
- Doanh thu sửa chữa xe	8.614.401.729	3,27%	12.251.769.540	0,87%	44.289.095.113	3,41%
- Doanh thu hoạt động khác	21.124.118.885	8,01%	19.532.727.967	1,38%	13.845.309.988	1,06%
Tổng cộng	263.639.393.534	100%	1.414.571.804.514	100%	1.300.684.228.245	100%

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu (DTT)	Năm 2023 (*)		Năm 2024(*)		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng/DT T (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DT T (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
- Doanh thu kinh doanh xe	-	-	-	-	1.245.530.732.235	95,51%
- Doanh thu sửa chữa xe	-	-	-	-	44.289.095.113	3,4%
- Doanh thu hoạt động khác	-	-	-	-	14.205.309.988	1,09%
Tổng cộng	-	-	-	-	1.304.025.137.336	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

Cơ cấu doanh thu của Công ty hiện đang tập trung mạnh vào mảng kinh doanh xe ô tô. Cụ thể, năm 2023, doanh thu mảng này đạt 233,9 tỷ đồng, chiếm 88,72% tổng doanh thu. Năm 2024, doanh thu mảng kinh doanh xe tăng lên 1.382,8 tỷ đồng, đưa tỷ trọng lên 97,75%, phản ánh giai đoạn tăng trưởng mạnh của hoạt động bán xe. Năm 2025, mặc dù doanh thu kinh doanh xe giảm xuống 1.245,5 tỷ đồng, song vẫn chiếm 95,5% tổng doanh thu, cho thấy mảng kinh doanh xe tiếp tục giữ vai trò chủ lực và chi phối cơ cấu doanh thu của Công ty.

Động lực chính thúc đẩy tỷ trọng doanh thu đến từ mảng kinh doanh xe ô tô là sản lượng xe bán ra tăng trưởng qua các năm. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty tiêu thụ 563 xe. Đến năm 2024, sản lượng tăng mạnh lên 3.323 xe (gấp gần 6 lần so với năm trước). Trong năm 2025, số lượng xe tiêu thụ đạt 2.920 xe, tương đương 87,87% sản lượng cả năm 2024, cho thấy mặc dù sản lượng chưa đạt mức đỉnh của năm 2024 nhưng hoạt động tiêu thụ xe vẫn duy trì ở mức cao và tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

Doanh thu từ hoạt động sửa chữa xe chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng có xu hướng cải thiện tích cực trong năm 2025. Năm 2023, doanh thu sửa chữa đạt 8,61 tỷ đồng, tương ứng 3,27% tổng doanh thu. Năm 2024, doanh thu của mảng này tăng lên 12,25 tỷ đồng, tuy nhiên tỷ trọng giảm xuống 0,87% do tổng doanh thu tăng mạnh. Năm 2025, doanh thu sửa chữa đạt 44,3 tỷ đồng, chiếm 3,4% tổng doanh thu, vượt cả về giá trị và tỷ trọng so với các năm trước, cho thấy mảng dịch vụ hậu mãi đang dần phục hồi và đóng góp tích cực hơn vào hoạt động kinh doanh chung.

Trong khi đó, doanh thu từ các hoạt động khác có xu hướng giảm dần qua các năm. Năm 2023, doanh thu mảng này đạt 21,12 tỷ đồng, chiếm 8,01% tổng doanh thu; năm 2024 giảm xuống 19,53 tỷ đồng, tương ứng 1,38%; và Năm 2025, tiếp tục giảm còn 14,2 tỷ đồng, chiếm 1,09% tổng doanh thu hợp nhất. Sự chuyển dịch trong cơ cấu doanh thu cho thấy Công ty đang tập trung nguồn lực vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là bán xe ô tô, đồng thời thu hẹp các mảng hoạt động phụ trợ để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Nhìn chung, cơ cấu doanh thu giai đoạn 2023–2025 cho thấy Công ty đang đẩy mạnh chiến lược tập trung vào mảng kinh doanh xe ô tô, đồng thời từng bước gia tăng đóng góp của mảng sửa chữa – dịch vụ trong năm 2025, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tính bền vững của mô hình kinh doanh.

Bảng 6: Lợi nhuận gộp của Công ty – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu (LNG)	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
- LNG từ hoạt động kinh doanh xe	25.075.139.761	9,51%	245.318.267.691	17,34%	158.196.529.278	12,16%
- LNG từ hoạt động sửa chữa xe	-2.025.831.157	-0,77%	-1.065.670.613	-0,08%	1.413.491.893	0,11%
- LNG từ hoạt động khác	13.283.720.972	5,04%	10.213.600.689	0,72%	6.410.071.641	0,49%
Tổng cộng	36.333.029.576	13,78%	254.466.197.767	17,99%	166.020.092.812	12,76%

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và số liệu Quý IV/2025 do PTM cung cấp)

Bảng 7: Lợi nhuận gộp của Công ty - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu (LNG)	Năm 2023 (*)		Năm 2024 (*)		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
- LNG từ hoạt động kinh doanh xe	-	-	-	-	158.551.983.825	12,16
- LNG từ hoạt động sửa chữa xe	-	-	-	-	1.413.491.893	0,11
- LNG từ hoạt động khác	-	-	-	-	6.770.071.641	0,52
Tổng cộng	-	-	-	-	166.735.547.359	12,79

(Nguồn: Số liệu Quý IV/2025 do PTM cung cấp)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

Trong năm 2024, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 254,5 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 36,3 tỷ đồng của năm 2023, phản ánh hiệu quả cải thiện rõ rệt của hoạt động kinh doanh, đặc biệt là mảng kinh

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

doanh xe ô tô. Năm 2025, lợi nhuận gộp đạt 166,7 tỷ đồng, tương ứng 12,79% doanh thu thuần, giảm so với năm 2024 do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường kinh doanh xe ô tô.

Hoạt động kinh doanh xe ô tô tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty. Cụ thể, lợi nhuận gộp từ mảng này đạt 25,1 tỷ đồng trong năm 2023 (chiếm 9,51% doanh thu), tăng mạnh lên 245,3 tỷ đồng trong năm 2024 (chiếm 17,34% doanh thu). Sang năm 2025, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xe đạt 158,6 tỷ đồng, tương ứng 12,16% doanh thu, cho thấy dù biên lợi nhuận có xu hướng thu hẹp so với năm 2024, mảng kinh doanh xe vẫn là nguồn đóng góp chính vào lợi nhuận gộp của Công ty.

Mảng dịch vụ sửa chữa xe tiếp tục ghi nhận sự cải thiện qua các năm. Năm 2023, mảng này ghi nhận lỗ gộp hơn 2 tỷ đồng; năm 2024, mức lỗ thu hẹp xuống còn khoảng 1,06 tỷ đồng. Đến năm 2025, hoạt động sửa chữa xe đã chuyển sang có lãi, với lợi nhuận gộp đạt 1,4 tỷ đồng, chiếm 0,11% doanh thu, cho thấy hiệu quả hoạt động của mảng dịch vụ hậu mãi đang từng bước được cải thiện.

Ngược lại, lợi nhuận gộp từ các hoạt động khác có xu hướng giảm dần cả về giá trị và tỷ trọng. Năm 2023, mảng này đạt 13,3 tỷ đồng, chiếm 5,04% doanh thu; năm 2024 giảm xuống 10,2 tỷ đồng, tương ứng 0,72%; và đến năm 2025 tiếp tục giảm còn 6,8 tỷ đồng, chiếm 0,52% doanh thu. Xu hướng này phản ánh việc Công ty chủ động thu hẹp các hoạt động không cốt lõi.

Tổng thể, cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2023–2025 cho thấy định hướng nhất quán của Công ty trong việc tập trung nguồn lực vào mảng kinh doanh xe ô tô, đồng thời từng bước cơ cấu lại các hoạt động phụ trợ, đặc biệt là mảng sửa chữa xe, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới sự phát triển bền vững.

10.2. Tài sản

Bảng 8: Bảng tổng hợp tài sản cố định của Công ty – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Stt	Danh mục tài sản	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tổng giá trị TSCĐ hữu hình	85.882.854.233	60.072.951.511	158.295.360.961	122.181.014.947	157.737.798.490	109.834.622.352
1	Nhà cửa, kiến trúc	22.297.964.251	6.021.264.907	69.240.660.669	48.189.682.391	94.125.429.833	60.765.226.353
2	Máy móc, thiết bị	740.835.940	238.457.690	1.047.558.440	387.122.275	2.419.726.286	1.389.861.195
3	Phương tiện vận tải	62.496.160.588	53.663.968.512	86.516.992.511	72.492.932.298	59.379.998.028	46.590.441.327
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	347.893.454	149.260.402	909.818.454	567.213.575	1.296.450.454	722.004.926
5	Tài sản khác	-	-	580.330.887	544.064.408	516.193.889	367.088.731

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

II	Tổng giá trị TSCĐ vô hình	88.160.000	30.820.000	88.160.000	14.740.000	26.548.362.800	26.460.202.800
1	Phần mềm quản lý	88.160.000	30.820.000	88.160.000	14.740.000	26.548.362.800	26.460.202.800

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bảng 9: Bảng tổng hợp tài sản cố định của Công ty - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Stt	Danh mục tài sản	31/12/2023 (*)		31/12/2024 (*)		31/12/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tổng giá trị TSCĐ hữu hình	-	-	-	-	159.555.980.308	110.628.757.439
1	Nhà cửa, kiến trúc	-	-	-	-	96.065.611.651	61.681.361.260
2	Máy móc, thiết bị	-	-	-	-	2.297.726.286	1.267.861.195
3	Phương tiện vận tải	-	-	-	-	59.379.998.028	46.590.441.327
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-	-	1.296.450.454	722.004.926
5	Tài sản khác	-	-	-	-	516.193.889	367.088.731
II	Tổng giá trị TSCĐ vô hình	-	-	-	-	26.548.362.800	26.460.202.800
1	Phần mềm quản lý	-	-	-	-	26.548.362.800	26.460.202.800

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh của Công ty được triển khai trên toàn lãnh thổ Việt Nam, với trụ sở chính đặt tại số 256 Kim Giang, phường Định Công, thành phố Hà Nội. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã xây dựng và vận hành 12 showroom phân bố tại các khu vực Bắc – Trung – Nam, đồng thời đang tiếp tục triển khai kế hoạch mở thêm showroom tại một số địa phương khác. Việc mở rộng hệ thống showroom không chỉ giúp Công ty gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng trên nhiều vùng miền, mà

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

còn nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng và góp phần củng cố, lan tỏa hình ảnh thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Tình hình đầu tư

Hiện tại, Công ty đang tập trung triển khai kế hoạch mở rộng hệ thống phân phối thương hiệu MG tại các địa phương trọng điểm. Tính đến tháng 12 năm 2025, Công ty đã triển khai các hoạt động mở rộng hệ thống phân phối thương hiệu MG tại một số tỉnh thành phía Bắc. Việc đầu tư xây dựng các showroom mới nằm trong kế hoạch phát triển hệ thống phân phối mà Công ty đặt ra, nhằm tăng cường hiện diện thị trường, chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Cụ thể:

Dự án showroom MG Hải Dương: Dự án được khởi công từ tháng 8/2025 và hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện các hạng mục cuối cùng. Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành trong thời gian tới, qua đó góp phần mở rộng mạng lưới phân phối của Công ty tại khu vực giáp ranh với Hà Nội – thị trường có nhu cầu tiêu thụ ô tô ngày càng tăng.

Song song với việc triển khai dự án nêu trên, Công ty cũng đang tiến hành khảo sát thực địa, đánh giá tiềm năng thị trường tại một số tỉnh thành khác nhằm lên kế hoạch phát triển mạng lưới phân phối MG. Việc mở rộng hệ thống showroom là một phần quan trọng trong kế hoạch tăng trưởng của Công ty, giúp chủ động hơn trong khâu bán hàng, kiểm soát chất lượng dịch vụ hậu mãi và xây dựng hình ảnh thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

10.4.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ

Bảng 10: Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2023, 2024

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu thuần	263.639.393.534	1.414.571.804.514
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.558.029.505	132.508.912.535
3	Lợi nhuận khác	3.264.476.434	27.870.053.474
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.822.505.939	160.378.966.009
5	Lợi nhuận sau thuế	9.436.047.669	128.147.840.956

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty PTM)

Trong giai đoạn 2023–2024, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về kết quả hoạt động kinh doanh:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Doanh thu thuần: Năm 2023 đạt 263,6 tỷ đồng, sang năm 2024 tăng lên 1.414,6 tỷ đồng, tương ứng gấp hơn 5 lần so với năm trước. Kết quả này phản ánh hiệu quả từ việc mở rộng hệ thống showroom, tăng cường hoạt động bán hàng và đẩy mạnh thương hiệu MG trên thị trường.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: Năm 2023 đạt 8,6 tỷ đồng, sang năm 2024 tăng lên 132,5 tỷ đồng, tức tăng gấp 15 lần, cho thấy hiệu quả từ hoạt động bán hàng và kiểm soát chi phí đã được cải thiện rõ rệt.
- Lợi nhuận khác: Từ 3,3 tỷ đồng (năm 2023) lên 27,9 tỷ đồng (năm 2024), qua đó góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh và củng cố kết quả chung của Công ty.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: Năm 2024 đạt 160,4 tỷ đồng, cao gấp gần 14 lần so với mức 11,8 tỷ đồng năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế: Năm 2023 đạt 9,4 tỷ đồng, đến năm 2024 tăng mạnh lên 128,1 tỷ đồng, gấp 13,6 lần so với năm trước.

Kết quả trên cho thấy các khoản vốn đầu tư vào phát triển showroom, nâng cấp dịch vụ hậu mãi và tăng cường năng lực kinh doanh đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Công ty không chỉ mở rộng quy mô hoạt động mà còn nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận bền vững.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty

ST T	Tên hợp đồng và số hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Ngày ký HĐ	Năm thực hiện	Giá trị (VNĐ)	Mối quan hệ với TV HĐQT, BKS, BGĐ, cổ đông lớn	Ghi chú
1	240/2023/H ĐBH/MGN TT	Nguyễn Văn Cường	Xe ô tô	30/10/2023	2023	430.000.000	Không có	
2	242/2023/H ĐBH/MGN TT	Lương Thị Như Ý	Xe ô tô	3/11/2023	2023	407.000.000	Không có	
3	244/2023/H ĐBH/MGN TT	Trương Ngọc Tiên	Xe ô tô	15/11/2023	2023	399.000.000	Không có	
4	15/2023/HĐ BH	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Xe ô tô	1/10/2023	2023	15.240.746.400	- Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT - Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Thành viên HĐQT	Cùng Công ty mẹ
5	024/UC/202 3/HĐBH	Phạm Thị Thanh Nữ	Xe ô tô	21/12/2023	2023	1.985.000.000	Không có	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

6	022/UC/2023/HĐBH	Văn Thị Ngọc Anh	Xe ô tô	2/11/2023	2023	2.260.000.000	Không có	
7	023/UC/2023/HĐBH	Dương Bảo Thiên	Xe ô tô	9/11/2023	2023	2.150.000.000	Không có	
8	12/UC/2023/HĐBH	Nguyễn Thị Ngọc Quý	Xe ô tô	14/8/2023	2023	2.200.000.000	Không có	
9	158/2024/HĐBH/MGK DV-PTM	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Sonic	Xe ô tô	7/6/2024	2024	495.000.000	Không có	
10	042/2024/HĐBH/MGK DV-PTM	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Sonic	Xe ô tô	16/4/2024	2024	495.000.000	Không có	
11	065/2024/HĐBH/MGK DV-PTM	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Sonic	Xe ô tô	4/5/2024	2024	495.000.000	Không có	
12	371/2024/HĐBH/MGK DV-PTM	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Sonic	Xe ô tô	5/10/2024	2024	495.000.000	Không có	
13	444/2024/HĐBH/MGK DV-PTM	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Sonic	Xe ô tô	6/11/2024	2024	495.000.000	Không có	
14	966/2024/HĐBH/MGB G	Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư Đức Tính	Xe ô tô	20/11/2024	2024	613.000.000	Không có	
15	408/2024/HĐBH/MGL H	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	22/7/2024	2024	415.000.000	Không có	
16	455/2024/HĐBH/MGL H	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	27/7/2024	2024	417.000.000	Không có	
17	456/2024/HĐBH/MGL H	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	27/7/2024	2024	417.000.000	Không có	
18	522/2024/HĐBH/MGB G	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	31/7/2024	2024	413.000.000	Không có	
19	1305/2024/HĐBH/MG LB	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	10/9/2024	2024	400.000.000	Không có	
20	1306/2024/HĐBH/MG LB	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	10/9/2024	2024	400.000.000	Không có	
21	538/2024/HĐBH/MGD N	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	Xe ô tô	9/12/2024	2024	605.000.000	Không có	
22	297/2024/HĐBH/MGB G	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ và Logistics D&D	Xe ô tô	3/6/2024	2024	481.000.000	Không có	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

23	298/2024/H ĐBH/MGB G	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ và Logistics D&D	Xe ô tô	3/6/2024	2024	481.000.000	Không có	
24	299/2024/H ĐBH/MGB G	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ và Logistics D&D	Xe ô tô	3/6/2024	2024	481.000.000	Không có	
25	874/2024/H ĐBH/MKD V	Nguyễn Văn Thanh	Xe ô tô	16/11/2024	2024	701.000.000	Không có	
26	403/2024 PTM	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	Xe ô tô	31/10/2024	2024	380.000.000	Không có	
27	364/2024 PTM	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	Xe ô tô	2/10/2024	2024	530.000.000	Không có	
28	417/2024 PTM	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	Xe ô tô	21/10/2024	2024	445.000.000	Không có	
29	062/2024 PTM	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	Xe ô tô	28/4/2024	2024	455.000.000	Không có	
30	092/2024 PTM	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	Xe ô tô	14/5/2024	2024	455.000.000	Không có	
31	144/2024 PTM	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	Xe ô tô	30/5/2024	2024	495.000.000	Không có	
32	488/2024 PTM	Công ty An Phú Samy	Xe ô tô	13/11/2024	2024	465.000.000	Không có	
33	054/2024 PTM	Công ty An Phú Samy	Xe ô tô	24/4/2024	2024	495.000.000	Không có	
34	243/2024 PTM	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Sydo	Xe ô tô	30/7/2024	2024	410.000.000	Không có	
35	068/2024 PTM	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Sydo	Xe ô tô	29/4/2024	2024	455.000.000	Không có	
36	679/2024/H ĐBH/MKD V	Công ty TNHH MTV Thương mại Anh Thư	Xe ô tô	24/4/2024	2024	660.000.000	Không có	
37	210/2024/H ĐBH/MKD V	Công ty TNHH MTV Thương mại Anh Thư	Xe ô tô	7/5/2024	2024	460.000.000	Không có	
38	1378/2024/ HĐBH/MG LB	Công ty TNHH Thiên Hựu	Xe ô tô	23/9/2024	2024	413.000.000	Không có	
39	1377/2024/ HĐBH/MG LB	Công ty TNHH Thiên Hựu	Xe ô tô	25/9/2024	2024	413.000.000	Không có	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

40	1376/2024/HĐBH/MGLB	Công ty TNHH Thiên Hựu	Xe ô tô	25/9/2024	2024	413.000.000	Không có	
41	927/2024/HĐBH/MGLB	Công ty TNHH Thiên Hựu	Xe ô tô	14/6/2024	2024	430.000.000	Không có	
42	926/2024/HĐBH/MGLB	Công ty TNHH Thiên Hựu	Xe ô tô	14/6/2024	2024	430.000.000	Không có	
43	583/2024	Công ty CP Cửa Thép Trường Phát	Xe ô tô	9/4/2024	2024	589.000.000	Không có	
44	584/2024	Công ty CP Cửa Thép Trường Phát	Xe ô tô	9/4/2024	2024	589.000.000	Không có	
45	76/2024	Công ty CP Cửa Thép Trường Phát	Xe ô tô	9/4/2024	2024	473.000.000	Không có	
46	161697 MBC/2024/HĐBH	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&D Group	Xe ô tô	28/10/2024	2024	2.100.000.000	Không có	
47	160295 MBC/2024/HĐBH	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&D Group	Xe ô tô	28/10/2024	2024	2.100.000.000	Không có	
48	159979 MBC/2024/HĐBH	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&D Group	Xe ô tô	25/12/2024	2024	2.100.000.000	Không có	
49	159905 MBC/2024/HĐBH	Bành Đức Nghĩa	Xe ô tô	24/9/2024	2024	1.500.000.000	Không có	
50	004/2024/HĐBH	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Xe ô tô	27/3/2024	2024	1.330.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ Thành viên HĐQT của HAX - Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT - Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng 	Công ty mẹ
51	028/2024/HĐBH	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Xe ô tô	2/3/2024	2024	1.330.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ Thành viên 	Công ty mẹ

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

							HĐQT của HAX - Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT - Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng	
52	86183 MBC/2024/ HĐBH	Đỗ Hà Trang	Xe ô tô	22/1/2024	2024	1.460.000.000	Không có	
53	001/UC/202 4/HĐBH	Trần Ngọc Hiền	Xe ô tô	24/1/2024	2024	1.480.000.000	Không có	
54	130/2025/H ĐBH/MGL B	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	29/3/2025	2025	1.400.000.000	Không có	
55	129/2025/H ĐBH/MGL B	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	29/3/2025	2025	1.260.000.000	Không có	
56	134/2025/H ĐBH/MGL B	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	31/3/2025	2025	2.730.000.000	Không có	
57	382/2025/H ĐBH/MGL B	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	28/6/2025	2025	930.000.000	Không có	
58	390/2025/H ĐBH/MGC T	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	T07/2025	2025	660.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
59	87/2025/HĐ BH/MGND	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	31/3/2025	2025	840.000.000	Không có	
60	147/2025/ HĐBH/MG ND	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	1/4/2025	2025	2.240.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

61	198/2025/HĐBH/MG NB	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	1/5/2025	2025	1.540.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
62	219/2025/HĐBH/MGN Đ	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	1/6/2025	2025	736.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
63	259/2025/HĐBH/MGN Đ	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	1/7/2025	2025	1.404.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
64	210/2025/HĐBH/MGN Đ	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	30/6/2025	2025	2.160.000.000	Không có	
65	435/2025/HĐBH/MGB G	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	20/6/2025	2025	366.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
66	414/2025/HĐBH/MGB G	Chi nhánh Bắc Giang - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	28/6/2025	2025	1.080.000.000	Không có	
67	413/2025/HĐBH/MGB G	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	28/6/2025	2025	4.220.000.000	Không có	
68	122/2025/HĐBH/MGD N	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	29/03/2025	2025	10.500.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
69	329/2025/HĐBH/MGD N	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	28/06/2025	2025	2.170.000.000	Không có	
70	130/2025/HĐBH/MGD N	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	31/03/2025	2025	1.170.000.000	Không có	
71	241/2025/HĐMB/MGL H	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	31/3/2025	2025	2.100.000.000	Không có	
72	473/2025/HĐMB/MGL H	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	28/6/2025	2025	1.040.000.000	Không có	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

73	470/2025/H ĐMB/MGL H	Chi nhánh Bắc Giang - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	28/6/2025	2025	3.660.000.000	Không có	
74	607/2025/H ĐMB/MGL H	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	16/7/2025	2025	740.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
75	391/2025/H ĐBH/MGV T	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	14/07/2025	2025	1.320.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
76	118/2025/H ĐBH/MGD NG	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Xe ô tô	16/07/2025	2025	346.000.000	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cùng Công ty mẹ
77	117/2025/H ĐBH/MGD NG-PTM	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	Xe ô tô	29/6/2025	2025	2.040.000.000	Không có	
78	427/2025/H ĐBH/MGB G	Nguyễn Minh Hoàng	Xe ô tô	07/07/2025	2025	971.200.000	Không có	
79	44/2025/HĐ BH/MGĐN	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Ô Tô Tây Nguyên	Xe ô tô	21/02/2025	2025	555.000.000	Không có	
80	68/2025/HĐ BH/MGĐN	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Ô Tô Tây Nguyên	Xe ô tô	3/10/2025	2025	504.000.000	Không có	
81	64/2025/HĐ BH/MGĐN	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Ô Tô Tây Nguyên	Xe ô tô	3/7/2025	2025	448.000.000	Không có	
82	1762/2024/ HĐMB/MG LB	Công ty TNHH Công nghệ sạch Wanzhong Việt Nam	Xe ô tô	30/12/2024	2025	410.000.000	Không có	
83	1763/2024/ HĐMB/MG LB	Công ty TNHH Công nghệ sạch Wanzhong Việt Nam	Xe ô tô	30/12/2024	2025	410.000.000	Không có	
84	1761/2024/ HĐMB/MG LB	Công ty TNHH Công nghệ sạch Wanzhong Việt Nam	Xe ô tô	30/12/2024	2025	410.000.000	Không có	
85	418/2025/H DBH/MGL H	Nguyễn Mạnh Tường	Xe ô tô	7/6/2025	2025	428.000.00	Không có	
86	417/2025/H DBH/MGL H	Nguyễn Mạnh Tường	Xe ô tô	7/6/2025	2025	390.000.000	Không có	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

87	238/2025/HĐBH/MGC T	Công ty Cổ phần Ô tô Vĩnh Phúc	Xe ô tô	14/6/2025	2025	390.000.000	Không có	
88	342/2025/HĐBH/MGB G	Công ty Cổ phần Ô tô Vĩnh Phúc	Xe ô tô	12/5/2025	2025	445.000.000	Không có	
89	345/2025/HĐBH/MGL H	Công ty Cổ phần Ô tô Vĩnh Phúc	Xe ô tô	12/5/2025	2025	495.000.000	Không có	

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 12: Danh sách các khách hàng lớn

STT	Khách hàng	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/Dịch vụ	Mối quan hệ với TV HĐQT, BKS, BGĐ, cổ đông lớn	Số hợp đồng	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	4.326.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	130/2025/HĐBH/MGLB 129/2025/HĐBH/MGLB 134/2025/HĐBH/MGLB 87/2025/HĐBH/MGND 130/2025/HĐBH/MGDN 241/2025/HĐMB/MGLH	
2	Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	17.646.746.400	2025	Xe ô tô	Không có	382/2025/HĐBH/MGLB 210/2025/HĐBH/MGND 413/2025/HĐBH/MGBG 329/2025/HĐBH/MGDN 473/2025/HĐMB/MGLH 117/2025/HĐBH/MGDNG-PTM	
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	7.817.000.000	2025	Xe ô tô	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	1762/2024/HĐMB/MGLB 1763/2024/HĐMB/MGLB 1761/2024/HĐMB/MGLB	Cùng Công ty mẹ

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

4	Chi nhánh Bắc Giang - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngôi sao Việt	895.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	158/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 042/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 065/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 371/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 444/2024/HĐBH/MGKDV-PTM	
5	Nguyễn Minh Hoàng	701.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	427/2025/HĐBH/MGBG	
6	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Ô Tô Tây Nguyên	1.355.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	44/2025/HĐBH/MGĐN 68/2025/HĐBH/MGĐN 64/2025/HĐBH/MGĐN	
7	Công ty TNHH Công nghệ sạch Wanzhong Việt Nam	1.405.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	1762/2024/HĐMB/MGLB 1763/2024/HĐMB/MGLB 1761/2024/HĐMB/MGLB	
8	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Sonic	2.485.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	158/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 042/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 065/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 371/2024/HĐBH/MGKDV-PTM 444/2024/HĐBH/MGKDV-PTM	
9	Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư Đức Tính	460.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	966/2024/HĐBH/MGBG	
10	Công ty TNHH Phú Tâm Thơ	3.277.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	408/2024/HĐBH/MGLH 455/2024/HĐBH/MGLH 456/2024/HĐBH/MGLH 522/2024/HĐBH/MGBG 1305/2024/HĐBH/MGLB 1306/2024/HĐBH/MGLB 538/2024/HĐBH/MGĐN	
11	Nguyễn Mạnh Tường	2.573.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	418/2025/HĐBH/MGLH 417/2025/HĐBH/MGLH	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

12	Công ty Cổ phần Ô tô Vĩnh Phúc	5.700.000.000	2025	Xe ô tô	Không có	238/2025/HĐBH/MGCT 342/2025/HĐBH/MGBG 345/2025/HĐBH/MGLH	
13	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ và Logistics D&D	4.120.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	297/2024/HĐBH/MGBG 298/2024/HĐBH/MGBG 299/2024/HĐBH/MGBG	
14	Nguyễn Văn Thanh	1.480.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	874/2024/HĐBH/MKDV	
15	Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Đăng Dương	7.820.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	403/2024 PTM 364/2024 PTM 417/2024 PTM 062/2024 PTM 092/2024 PTM 144/2024 PTM	
16	Công ty An Phú Samy	3.780.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	488/2024 PTM 054/2024 PTM	
17	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Sydo	2.140.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	243/2024 PTM 068/2024 PTM	
18	Công ty TNHH MTV Thương mại Anh Thư	2.526.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	679/2024/HĐBH/MKDV 210/2024/HĐBH/MKDV	
19	Công ty TNHH Thiên Hựu	19.140.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	1378/2024/HĐBH/MGLB 1377/2024/HĐBH/MGLB 1376/2024/HĐBH/MGLB 927/2024/HĐBH/MGLB 926/2024/HĐBH/MGLB	
20	Công ty Cổ phần Cửa Thép Trường Phát	6.800.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	583/2024 584/2024 76/2024	
21	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&D Group	2.406.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	161697 MBC/2024/HĐBH 160295 MBC/2024/HĐBH 159979 MBC/2024/HĐBH	
22	Bành Đức Nghĩa	2.040.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	159905 MBC/2024/HĐBH	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

23	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	1.526.200.000	2024	Xe ô tô	- Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ Thành viên HĐQT của HAX - Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT - Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng	004/2024/HĐBH 028/2024/HĐBH	Công ty mẹ
24	Đỗ Hà Trang	1.330.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	86183 MBC/2024/HĐBH	
25	Trần Ngọc Hiền	1.460.000.000	2024	Xe ô tô	Không có	001/UC/2024/HĐBH	
26	Nguyễn Văn Cường	1.480.000.000	2023	Xe ô tô	Không có	240/2023/HĐBH/MGNTT	
27	Lương Thị Như Ý	430.000.000	2023	Xe ô tô	Không có	242/2023/HĐBH/MGNTT	
28	Trương Ngọc Tiên	407.000.000	2023	Xe ô tô	Không có	244/2023/HĐBH/MGNTT	
29	Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch vụ Miền Tây	399.000.000	2023	Xe ô tô	- Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT - Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Thành viên HĐQT	15/2023/HĐBH	Cùng Công ty mẹ
30	Phạm Thanh Nữ	15.240.746.400	2023	Xe ô tô	Không có	024/UC/2023/HĐBH	

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

31	Văn Thị Ngọc Anh	1.985.000.000	2023	Xe ô tô	Không có	022/UC/2023/HĐBH	
32	Dương Bảo Thiên	2,260.000.000	2023	Xe ô tô	Không có	023/UC/2023/HĐBH	
33	Nguyễn Thị Ngọc Quý	2.150.000.000	2023	Xe ô tô	Không có	12/UC/2023/HĐBH	
34	Nguyễn Ngọc Duy	543.500.000	2023	Xe ô tô	Không có	192/2023/HĐBH/MGLB	
35	Vương Quốc Hải	469.500.000	2023	Xe ô tô	Không có	131/2023/HĐBH/MGLB	

Bảng 13: Danh sách các nhà cung cấp lớn

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/Dịch vụ	Mối quan hệ với TV HĐQT, BKS, BGĐ, cổ đông lớn	Số hợp đồng
1	Công ty TNHH Motor Saic Việt Nam	1.014.706.903.988	2024 - 2025	Xe ô tô MG	Không có	SMV-2025.32-HĐMBXOT-YP SMV-2025.02-HĐMBXOT SMV-2025.19-HĐMBXOT-YP SMV-2025.03-HĐMBXOT SMV-2024.90-HĐMBXOT SMV-2024.79-HĐMBXOT-YP.MLHA SMV-2024.78-HĐMBXOT-YP.MLBI SMV-2024.60-HĐMBXOT SMV-2024.55-HĐMBXOT SMV-2024.54-HĐMBXOT SMV-2024.26-HĐMBXOT SMV.2024.09-HĐMBXOT

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Công trình Thăng Long	20.038.760.737	2024	Xây dựng	Không có	0205.2024/HĐTC/TL-PTM 0105.2024/HĐTC/TL-PTM 0305.2024/HĐTC/TL-PTM 0905.2024/HĐTC/TL-PTM 0405.2024/HĐTC/TL-PTM 0505.2024/HĐTC/TL-PTM 0705.2024/HĐTC/TL-PTM 0805.2024/HĐTC/TL-PTM 01.ĐN/HĐTC/TL-PTM 02.ĐN/HĐTC/TL-PTM 02/HĐTC/TL-PTM 03.ĐN/HĐTC/TL-PTM 04.ĐN/HĐTC/TL-PTM 04/HĐTC/TL-PTM 05.ĐN/HĐTC/TL-PTM 06.ĐN/HĐTC/TL-PTM 07.ĐN/HĐTC/TL-PTM 08.ĐN/HĐTC/TL-PTM 18/HĐTC/TL-PTM 19/HĐTC/TL-PTM
3	Công ty TNHH Thiết kế Trang trí Nội thất Anh Khôi	6.227.803.992	2024	Xây dựng	Không có	2809/2024 AK-PTM 1811/2024 AK-PTM

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM) đang từng bước khẳng định vị thế trên thị trường ô tô Việt Nam thông qua vai trò là nhà phân phối chính thức thương hiệu MG – dòng xe ô tô có nguồn gốc từ Anh Quốc, hiện thuộc sở hữu của Tập đoàn SAIC Motor (Trung Quốc). MG nổi bật với thiết kế hiện đại, công nghệ tiên tiến, mức giá cạnh tranh, và đang ngày càng thu hút người tiêu dùng Việt Nam ở phân khúc phổ thông và phổ thông cao cấp.

Từ tháng 10 năm 2024, PTM đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – đơn vị đại diện của SAIC tại Việt Nam. Quan hệ hợp tác này giúp PTM trở thành đối tác chiến lược hàng đầu của SMV trong việc phân phối xe MG tại thị trường Việt Nam.

Tính đến cuối năm 2025, PTM đã xây dựng và duy trì hệ thống 12 đại lý MG trên toàn quốc, trong đó có 7 đại lý đạt chuẩn Premium, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận khách hàng. Cùng với việc hoàn thiện mạng lưới phân phối, PTM tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, hướng tới sản lượng tiêu thụ khoảng 8.000 xe/năm, tương đương gần 40% thị phần MG tại Việt Nam.

Bên cạnh phát triển hệ thống phân phối, PTM cũng đẩy mạnh dịch vụ sau bán hàng như cứu hộ 24/7, bảo dưỡng định kỳ và chương trình thu mua xe cũ chính hãng. Công ty thường xuyên phối hợp với SMV để triển khai các chiến dịch truyền thông như “Xe của mọi nhà” nhằm nâng cao độ nhận biết thương hiệu MG trong lòng người tiêu dùng.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành ô tô Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và được dự báo sẽ tiếp tục phát triển ổn định trong trung và dài hạn. Nhiều yếu tố thuận lợi đang tạo ra động lực cho thị trường, trong đó nổi bật là:

Tăng trưởng thu nhập và nhu cầu sở hữu xe cá nhân: Tầng lớp trung lưu tại Việt Nam đang ngày càng gia tăng về số lượng, dẫn đến nhu cầu sở hữu ô tô cá nhân ngày một lớn. Với đặc thù khí hậu và hạ tầng giao thông đang mở rộng, xe hơi dần trở thành phương tiện đi lại phổ biến thay thế cho xe máy, đặc biệt tại các thành phố lớn và khu vực vệ tinh như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...

Chính sách hỗ trợ từ Chính phủ: Nhà nước Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp ô tô, như giảm thuế trước bạ cho xe sản xuất trong nước, hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất lắp ráp ô tô và linh kiện. Ngoài ra, chiến lược phát triển ô tô điện quốc gia cũng mở ra hướng đi mới cho các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực xe xanh.

Hệ thống hạ tầng giao thông và đô thị hóa phát triển: Sự bùng nổ của các tuyến cao tốc, đường vành đai, và mạng lưới giao thông kết nối liên tỉnh giúp việc sở hữu và sử dụng ô tô trở nên thuận tiện hơn. Quá trình đô thị hóa nhanh cũng thúc đẩy nhu cầu di chuyển linh hoạt, an toàn và tiện nghi – điều mà các dòng xe ô tô hiện đại có thể đáp ứng tốt.

Xu hướng chuyển dịch sang xe thông minh và tiết kiệm nhiên liệu: Người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm đến các dòng xe tiết kiệm nhiên liệu, tích hợp nhiều công nghệ an toàn và tiện ích thông minh. Điều này tạo điều kiện cho các thương hiệu như MG – vốn nổi bật với thiết kế hiện đại, công nghệ tiên tiến và giá thành hợp lý – có nhiều cơ hội phát triển tại thị trường Việt Nam.

Cạnh tranh mở ra cơ hội: Mặc dù thị trường đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu lớn trong và ngoài nước, nhưng điều này cũng thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hậu mãi và trải nghiệm khách hàng. Đối với các đơn vị phân phối như PTM, đây là cơ hội để khẳng định năng lực thông qua chiến lược phát triển bền vững và định vị rõ ràng trong lòng người tiêu dùng.

Với các yếu tố thuận lợi nói trên, ngành ô tô Việt Nam hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới. Các doanh nghiệp có chiến lược đầu tư dài hạn, phát triển mạng lưới phân phối và dịch vụ hậu mãi tốt sẽ chiếm được lợi thế cạnh tranh và nắm bắt cơ hội lớn trong giai đoạn bùng nổ của thị trường.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

So với định hướng phát triển của ngành: Ngành công nghiệp ô tô Việt Nam được định hướng hiện đại hóa, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, đa dạng hóa sản phẩm và phát triển các dòng xe tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường. Định hướng của Công ty – mở rộng hệ thống showroom và nâng cao dịch vụ sau bán hàng – phù hợp với xu thế ngành khi chú trọng mở rộng thị trường, cải thiện trải nghiệm khách hàng và gia tăng giá trị thương hiệu.

So với chính sách của Nhà nước: Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy ngành ô tô, khuyến khích đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Việc Công ty mở rộng mạng lưới phân phối, tăng cường tiếp cận khách hàng và chú trọng công tác hậu mãi thể hiện sự đồng bộ

với định hướng của Nhà nước trong việc phát triển thị trường nội địa và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

So với xu thế chung trên thế giới: Ngành ô tô toàn cầu đang chuyển dịch theo hướng áp dụng công nghệ mới, mở rộng mạng lưới phân phối và nâng cao dịch vụ hậu mãi để xây dựng thương hiệu bền vững. Chiến lược của Công ty, tập trung phát triển hệ thống showroom và củng cố hình ảnh thương hiệu MG tại Việt Nam, cho thấy sự tương thích với xu thế chung này.

Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và tiệm cận xu thế toàn cầu, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường Việt Nam.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong quá trình phát triển, Công ty luôn coi hoạt động marketing là một trong những trụ cột quan trọng nhằm nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng thị trường và khẳng định vị thế thương hiệu MG tại Việt Nam. Các hoạt động marketing được triển khai đồng bộ, từ quảng bá sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, phát triển hệ thống phân phối cho tới chiến lược phát triển thương hiệu bền vững.

Hoạt động quảng bá sản phẩm: Công ty triển khai đa dạng các hình thức quảng bá để gia tăng độ nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng. Ngoài việc quảng cáo trên báo chí, truyền hình và biển bảng ngoài trời, Công ty đặc biệt chú trọng kênh truyền thông số thông qua website chính thức, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến. Song song với đó, Công ty thường xuyên tổ chức các sự kiện lớn như khai trương showroom, ra mắt sản phẩm mới, chương trình lái thử xe và các hoạt động trải nghiệm trực tiếp. Những hoạt động này giúp khách hàng tiếp cận sản phẩm một cách trực quan, nâng cao trải nghiệm thực tế và thúc đẩy quyết định mua sắm.

Chính sách bán hàng: Công ty áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt và cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Các chương trình ưu đãi, hỗ trợ tài chính thông qua hợp tác với ngân hàng, cùng với chính sách bảo hành và hậu mãi toàn diện đã tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc sở hữu sản phẩm. Hoạt động chăm sóc khách hàng được duy trì thường xuyên, không chỉ nhằm nâng cao sự hài lòng mà còn góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó, củng cố niềm tin và lòng trung thành với thương hiệu MG.

Hệ thống phân phối: Công ty hiện đã xây dựng và vận hành 12 showroom trải rộng trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam. Các showroom được đầu tư bài bản, đáp ứng tiêu chuẩn toàn cầu của thương hiệu MG, từ cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đến đội ngũ nhân sự được đào tạo chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới phân phối tại nhiều địa phương khác, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng, tăng cường hiệu quả phục vụ sau bán hàng và củng cố vị thế trên thị trường.

Chiến lược phát triển thương hiệu: Công ty định hướng phát triển thương hiệu MG tại Việt Nam gắn với các giá trị hiện đại, chất lượng cao và đáng tin cậy. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty cam kết mang đến những sản phẩm có chất lượng cao, dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp và trải nghiệm khách hàng toàn diện. Song song với đó, Công ty đẩy mạnh truyền thông số, kết hợp các sự kiện trải nghiệm trực tiếp nhằm xây dựng hình ảnh thương hiệu ngày càng gần gũi, thân thiện và được khách hàng tin tưởng lựa chọn.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Công ty sử dụng tên thương mại “Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Logo và nhãn hiệu “MG” thuộc quyền sở hữu của SAIC Motor Corporation Limited (Trung Quốc) – tập đoàn sản xuất ô tô và chủ sở hữu thương hiệu MG toàn cầu. Công ty không sở hữu nhãn hiệu này mà được quyền sử dụng hợp pháp tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng đã ký kết với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – đơn vị đại diện của SAIC tại Việt Nam.

Tính đến thời điểm lập hiện tại, Công ty chưa có sáng chế, giải pháp hữu ích hay kiểu dáng công nghiệp riêng và không có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và phân phối ô tô, Công ty định hướng chính sách nghiên cứu và phát triển theo hướng phù hợp với đặc thù kinh doanh. Trọng tâm của hoạt động nghiên cứu và phát triển được đặt vào việc nghiên cứu thị trường, nắm bắt xu hướng tiêu dùng, phân tích nhu cầu của từng nhóm khách hàng để lựa chọn danh mục sản phẩm phù hợp và xây dựng các giải pháp kinh doanh hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty tập trung phát triển dịch vụ sau bán hàng, chuẩn hóa quy trình chăm sóc khách hàng và không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ. Đồng thời, Công ty chú trọng ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong quản lý, bán hàng và marketing nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao trải nghiệm khách hàng và củng cố lợi thế cạnh tranh.

Ngoài ra, Công ty duy trì hợp tác chặt chẽ với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – đơn vị đại diện của Tập đoàn SAIC tại Việt Nam, nhằm thường xuyên cập nhật danh mục sản phẩm, tiếp cận các xu hướng công nghệ mới và áp dụng các tiêu chuẩn dịch vụ theo quy chuẩn của hãng. Chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty được xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh, tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố hình ảnh thương hiệu và gia tăng giá trị cho khách hàng cũng như cổ đông.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong bối cảnh ngành ô tô Việt Nam đang tăng trưởng mạnh nhưng cũng chịu áp lực cạnh tranh gay gắt, Công ty xác định các mục tiêu trọng tâm sau:

- **Gia tăng thị phần:** Tập trung lợi thế hợp tác với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – nhà phân phối chính thức thương hiệu MG tại Việt Nam – để liên tục cập nhật sản phẩm mới, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- **Hiệu quả kinh doanh:** Tập trung kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền và cân đối nguồn vốn vay – vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo an toàn tài chính và duy trì lợi nhuận ổn định.
- **Xây dựng thương hiệu gắn với trải nghiệm khách hàng:** Định vị Công ty không chỉ là nơi cung cấp sản phẩm mà còn mang lại dịch vụ hậu mãi, bảo hành, sửa chữa chuyên nghiệp, tạo niềm tin lâu dài cho khách hàng.
- **Phát triển bền vững:** Lồng ghép yếu tố xã hội – môi trường – quản trị (ESG) vào hoạt động kinh doanh, qua đó tạo giá trị dài hạn cho cổ đông và cộng đồng.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- **Mở rộng mạng lưới phân phối:** Công ty dự kiến từng bước phát triển thêm các showroom và điểm bán hàng tại các thành phố lớn cũng như các khu vực có tiềm năng tiêu thụ cao. Việc mở rộng được triển khai theo lộ trình phù hợp với nguồn lực tài chính và nhu cầu thị trường, đảm bảo mỗi cơ sở mới hoạt động hiệu quả, đóng góp doanh thu ổn định.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm:** Công ty phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) để kịp thời đưa ra thị trường các mẫu xe mới, đặc biệt là các dòng xe tiết kiệm nhiên liệu và xe điện – phù hợp với xu hướng tiêu dùng và định hướng phát triển của ngành ô tô Việt Nam. Sự đa dạng trong danh mục sản phẩm giúp Công ty đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng và giảm rủi ro tập trung vào một nhóm sản phẩm.
- **Chuyển đổi số và tối ưu vận hành:** Công ty định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ chuỗi hoạt động, từ quản lý bán hàng, kho vận, dịch vụ hậu mãi đến chăm sóc khách hàng. Việc áp dụng hệ thống quản trị tập trung và phân tích dữ liệu giúp Công ty theo dõi hiệu quả quy trình bán hàng, kiểm soát tồn kho và lịch bảo dưỡng, cũng như nắm bắt phản hồi của khách hàng một cách kịp thời. Qua đó, Công ty không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí vận hành, mà còn rút ngắn quy trình xử lý, tăng tính minh bạch và cải thiện đáng kể trải nghiệm khách hàng cả ở kênh trực tiếp lẫn trực tuyến.
- **Đầu tư phát triển nguồn nhân lực:** Song hành với mở rộng quy mô kinh doanh, Công ty coi con người là nền tảng phát triển bền vững. Công ty tập trung đào tạo đội ngũ nhân viên bán hàng chuyên nghiệp, am hiểu sản phẩm và công nghệ xe mới, đồng thời xây dựng đội ngũ kỹ thuật viên chất lượng cao cho mảng dịch vụ hậu mãi, nhằm tạo dựng lợi thế cạnh tranh lâu dài.
- ❖ **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**
 - **Môi trường:** Công ty định hướng cung cấp các dòng xe MG đa dạng, gồm cả xe xăng và xe điện, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường đồng thời thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Công ty cũng chú trọng quản lý chất thải trong hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành showroom, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
 - **Xã hội:** Công ty chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự bền vững, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, công bằng và có cơ hội thăng tiến cho nhân viên. Trong ngắn hạn, Công ty triển khai các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho đội ngũ bán hàng và kỹ thuật, đặc biệt liên quan đến các dòng xe mới và dịch vụ hậu mãi.
 - **Cộng đồng:** Công ty hướng tới tăng cường trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động cộng đồng như an toàn giao thông, hỗ trợ giáo dục, và các chương trình thiện nguyện. Trong trung hạn, Công ty dự kiến triển khai các sáng kiến hỗ trợ cộng đồng liên quan đến giao thông xanh, an toàn và bền vững.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách với người lao động

11.1. Tình hình lao động trong Công ty năm 2023, 2024 và năm 2025

Bảng 14: Danh sách lao động của Công ty

Lao động	31/12/2023 (người)	31/12/2024 (người)	31/12/2025 (người)
Phân theo trình độ học vấn	110	585	464
- Trình độ trên đại học	0	0	2
- Trình độ đại học	88	288	213
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	13	150	136
- Đối tượng khác	9	147	113
Phân theo thời hạn hợp đồng	110	585	464
- Không xác định thời hạn	0	0	0
- Có thời hạn	110	585	464

(Nguồn: PTM)

Số lượng lao động bình quân trong 02 năm (2023 – 2024) là: 348 người.

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Về Chính sách đào tạo:

Người lao động là tài sản quý giá nhất và là trung tâm vận hành mọi nguồn lực và hoạt động của tổ chức. Với PTM, việc đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho Công ty mà còn nhằm mục tiêu phát triển bản thân cho người lao động. Do đó, Công ty luôn chú trọng triển khai các khóa học nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kinh doanh và quản lý sự thay đổi cho toàn thể nhân viên để thích nghi với xu thế mới. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn, tập trung tìm kiếm, đào tạo nhân viên trẻ tiềm năng và cán bộ kế thừa để xây dựng đội ngũ quản lý chất lượng cho Công ty.

- Về Chính sách tuyển dụng:

PTM luôn xem con người là nhân tố cốt lõi của tổ chức. Vì thế, nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố để phát triển trong tương lai. PTM thực hiện công tác tuyển dụng có chiến lược và đầu tư hợp lý. Xây dựng quy trình chặt chẽ và nâng cao tiêu chuẩn tuyển dụng, nhằm chọn lựa các ứng viên ưu tú để cùng Công ty dẫn dắt sự thay đổi. Đối với mỗi vị trí, chức danh khác nhau Công ty sẽ có những tiêu chí tuyển dụng phù hợp, đi kèm với chế độ lương thưởng rõ ràng. Quy trình tuyển dụng linh hoạt, tuân thủ nguyên tắc minh bạch và khách quan, đảm bảo tính công bằng cho mọi ứng viên. Tính đến 31/12/2025, PTM đang đồng hành cùng 464 người lao động.

- Môi trường công việc và chế độ việc làm:

PTM xác định 3 yếu tố cần đảm bảo “an toàn lao động – dụng cụ lao động – môi trường lao động”. Thứ nhất, luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, đặt sức khỏe và sự an toàn của người lao động lên hàng đầu. Thứ hai, đảm bảo người lao động có dụng cụ làm việc,

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

trang thiết bị cần thiết với chất lượng đảm bảo theo quy định. Thứ ba, điều kiện vệ sinh xung quanh khu vực làm việc phải an toàn đối với sức khỏe, đáp ứng các quy định môi trường làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

PTM đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chính sách của người lao động được quy định trong Luật Lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc trong thiết lập hợp đồng lao động, thực hiện thanh toán đầy đủ BHXH, BHYT cho người lao động 100%, đảm bảo đầy đủ và hoàn thiện chính sách đối với lao động nữ như thai sản, nghỉ khám thai.

- Về Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Căn cứ vào Nghị định 38/2022/NĐ-CP được ban hành ngày 01/07/2022, Công ty tuân thủ chỉ trả theo đúng quy định Nhà nước, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công tác xây dựng chính sách lương. Bên cạnh đó, để gia tăng động lực thăng tiến cho người lao động, Công ty lên kế hoạch lộ trình tăng lương. Đi cùng đó là chính sách trả lương theo hiệu quả công việc thay vì khuyến khích tăng ca ngoài giờ, tạo động lực để gia tăng năng suất. Mặt khác, Công ty chú trọng công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm. Hơn nữa, PTM tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động vui chơi như tổ chức thể dục thể thao nội bộ, hoạt động văn nghệ nội bộ nhằm gia tăng tinh thần đoàn kết trong toàn thể nhân viên, chăm sóc đời sống tinh thần của nhân viên.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thực hiện theo từng thời kỳ, dựa trên cơ sở Hội đồng Quản trị (HĐQT) đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động sẽ do HĐQT ban hành phù hợp với từng đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức thời gian gần đây như sau:

- Giai đoạn trước năm 2025, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức, do chưa đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ của Công ty và đã thực hiện chi trả vào tháng 4 năm 2025.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

13.1. Thông tin các đợt phát hành gần nhất

Bảng 15: Thông tin các đợt phát hành gần nhất

Năm	Các đợt phát hành	Nguồn vốn thu được	Mục đích sử dụng vốn	Các nghị quyết
02/2024	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	38.000.000.000	Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc/và Mở rộng phát triển hệ thống Đại lý kinh doanh xe ô tô thương hiệu MG toàn quốc	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 19/01/2024- Nghị quyết HĐQT số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 31/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ.
07/2024	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	80.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2024- Nghị quyết HĐQT số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 24/07/2024 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thông qua phương án chào bán ra bên ngoài số cổ phần đã phát hành nhưng cổ đông hiện hữu không mua hết.
10/2024	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	160.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/09/2024- Nghị quyết HĐQT số 23/2024/NQ-HĐQT ngày 05/10/2024 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thông qua phương án chào bán ra bên ngoài số cổ phần đã phát hành nhưng cổ đông hiện hữu không mua hết.

13.2. Tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty sau các đợt phát hành gần nhất

Bảng 16: Tình hình sử dụng vốn thực tế từ các đợt phát hành

STT	Các đợt phát hành	Số tiền (VNĐ)	Thời gian sử dụng
1	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ		Từ ngày 31/01/2024 đến ngày 30/06/2024
	<i>Tổng số tiền đã sử dụng (Thanh toán tiền xe)</i>	38.004.775.351	
	<i>Lãi tiền gửi</i>	7.301.149	
	<i>Số dư còn lại tại ngày 30/06/2024</i>	2.525.798	
2	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1		Từ ngày 26/07/2024 đến ngày 16/08/2024
	<i>Tổng số tiền đã sử dụng (Thanh toán tiền xe)</i>	80.001.191.832	
	<i>Lãi tiền gửi</i>	6.351.909	
	<i>Số dư còn lại tại ngày 16/08/2024</i>	5.116.077	
3	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2		Từ ngày 23/09/2024 đến ngày 11/11/2024
	<i>Tổng số tiền đã sử dụng (Thanh toán tiền xe)</i>	160.019.888.087	
	<i>Lãi tiền gửi</i>	18.507.630	
	<i>Số dư còn lại tại ngày 11/11/2024</i>	6.581.298	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn các đợt phát hành: giai đoạn từ ngày 31/01/2024 đến ngày 30/06/2024, giai đoạn từ ngày 26/07/2024 đến ngày 16/08/2024 và giai đoạn từ ngày 23/09/2024 đến 11/11/2024 – Công ty PTM)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổ chức phát hành cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Tổ chức phát hành.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Tổ chức phát hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 17: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh – Công ty mẹ

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025	Năm 2025
Tổng giá trị tài sản	189.912.421.863	575.850.259.182	203,2	795.101.435.766	668.539.563.617
Vốn chủ sở hữu	60.311.509.883	466.459.350.839	673,4	467.881.403.275	470.158.667.360
Doanh thu thuần	263.639.393.534	1.414.571.804.514	436,6	687.869.577.608	1.300.684.228.245
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.558.029.505	132.508.912.535	1.448,4	25.808.037.482	(1.599.901.602)
Lợi nhuận khác	3.264.476.434	27.870.053.474	753,7	16.238.324.976	46.692.523.630
Lợi nhuận trước thuế	11.822.505.939	160.378.966.009	1.256,6	42.046.362.458	45.092.622.028
Lợi nhuận sau thuế	9.436.047.669	128.147.840.956	1.258,1	33.422.052.436	35.699.316.521
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	24.97%	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0%	10%	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2025 và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bảng 18: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh - Hợp nhất

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (*)	Năm 2024 (*)	% tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025 (*)	Năm 2025
Tổng giá trị tài sản	-	-	-	-	668.903.716.569
Vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	470.423.870.312

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Doanh thu thuần	-	-	-	-	1.304.025.137.336
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-	-	-	-	(1.400.221.219)
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	46.692.523.630
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	45.292.302.411
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	35.898.996.904
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

Trong năm 2024, các chỉ tiêu tài chính của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023, với quy mô tài sản, doanh thu và lợi nhuận đều ghi nhận mức tăng gấp nhiều lần. Đây là dấu mốc quan trọng, cho thấy Công ty đã có bước phát triển đột phá cả về năng lực tài chính lẫn hiệu quả hoạt động, mở ra một giai đoạn tăng trưởng mới trong chiến lược mở rộng kinh doanh. Nguyên nhân của sự tăng trưởng vượt bậc trong năm 2024:

- **Tăng vốn điều lệ quy mô lớn**: Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 42 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng. Việc tăng vốn này giúp Công ty bổ sung nguồn lực tài chính đáng kể, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng đầu tư vào hàng hóa, mở rộng hệ thống phân phối và đảm bảo nguồn cung ứng xe MG – dòng sản phẩm chủ lực.
- **Mở rộng hoạt động kinh doanh thương hiệu MG**: Thương hiệu MG ngày càng được thị trường Việt Nam đón nhận, kết hợp với chiến lược mở rộng hệ thống showroom, đại lý và các chương trình bán hàng linh hoạt đã giúp sản lượng bán xe tăng mạnh. Điều này góp phần đưa doanh thu thuần năm 2024 tăng hơn 4 lần so với năm trước.
- **Nâng cao hiệu quả vận hành**: Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng đáng kể, thể hiện qua mức lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cao gấp gần 15 lần so với năm 2023. Kết quả này phản ánh việc Công ty đã kiểm soát tốt chi phí, hệ thống vận hành ổn định hơn và khai thác nguồn lực hiệu quả hơn so với năm trước, khi quy mô hoạt động được mở rộng.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng lần lượt 16,16% và 0,85% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, doanh thu thuần ghi nhận giảm 7,8%, phản ánh những khó khăn nhất định của thị trường cũng như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 âm 1,4 tỷ. Lợi nhuận sau thuế giảm 72% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chi phí hoạt động tăng cao, trong khi áp lực cạnh tranh giá bán giữa các thương hiệu xe ngày càng gay gắt, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng của lợi nhuận khác với giá trị gần 46,7 tỷ đồng,

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

tăng 67,5% so với cùng kỳ đến từ hoạt động thanh lý tài sản và khoản tiền thưởng kinh doanh từ Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam.

Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Không

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

❖ Thuận lợi

Thị trường ô tô Việt Nam tăng trưởng: Nhu cầu mua ô tô tiếp tục mở rộng nhờ thu nhập bình quân đầu người tăng, hạ tầng giao thông cải thiện và xu hướng chuyển từ xe máy sang ô tô tại các đô thị.

Thương hiệu MG tiếp tục mở rộng thị phần nhờ mức giá cạnh tranh: Sản phẩm có thiết kế hiện đại, nhiều công nghệ, phù hợp với phân khúc khách hàng trẻ. Doanh số MG năm 2024 đạt 3.323 xe (gấp gần 6 lần so với năm 2023). Năm 2025, số lượng xe tiêu thụ đạt 2.920 xe.

Hợp tác chiến lược với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam giúp Công ty gia tăng đáng kể năng lực cạnh tranh trên thị trường. Thỏa thuận này mở rộng và chuẩn hóa mạng lưới phân phối xe MG tại các khu vực trọng điểm, đảm bảo hình ảnh và chất lượng dịch vụ đồng nhất theo tiêu chuẩn toàn cầu. Đồng thời, Công ty được hưởng lợi từ các chương trình hỗ trợ marketing, đào tạo kỹ thuật và nguồn cung ổn định từ nhà sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Việc phát triển các dịch vụ sau bán hàng như cứu hộ 24/7, mua bán xe cũ và các tiện ích gia tăng khác không chỉ nâng cao trải nghiệm mà còn tăng mức độ trung thành của khách hàng, qua đó củng cố vị thế thương hiệu MG tại Việt Nam.

Hệ thống phân phối mở rộng: Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty đã có 12 showroom trải dài ở cả ba miền Bắc – Trung – Nam. Việc mở rộng mạng lưới giúp Công ty tiếp cận khách hàng ở nhiều khu vực hơn, nâng cao khả năng phục vụ sau bán hàng và củng cố hình ảnh thương hiệu MG tại thị trường Việt Nam.

❖ Khó khăn

Cạnh tranh gay gắt trong phân khúc: Phân khúc của MG chịu áp lực từ các thương hiệu mạnh như Toyota, Hyundai, Kia, Mazda... vốn đã xây dựng thương hiệu lâu năm và có mạng lưới phân phối rộng. Thị phần MG năm 2025 vẫn ở mức khiêm tốn so với nhóm dẫn đầu.

Tâm lý tiêu dùng còn dè dặt: Khách hàng Việt có xu hướng ưu tiên thương hiệu quen thuộc. Điều này khiến việc thuyết phục khách hàng chuyển sang MG đòi hỏi nhiều chi phí marketing và thời gian trải nghiệm thực tế.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 19: Báo cáo nguồn vốn của Công ty – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Vốn điều lệ	42.000.000.000	320.000.000.000	320.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	60.311.509.883	466.459.350.839	470.158.667.360
Tổng nguồn vốn kinh doanh	189.912.421.863	575.850.259.182	668.539.563.617

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bảng 20: Báo cáo nguồn vốn của Công ty - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
Vốn điều lệ	-	-	320.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	-	-	470.423.870.312
Tổng nguồn vốn kinh doanh	-	-	668.903.716.569

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 21: Mức thu nhập bình quân

ĐVT: Đồng

Năm	Năm 2023	Năm 2024	31/12/2025
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.500.000	10.000.000	10.800.000

(Nguồn: PTM)

2.1.4. Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu:

➤ Công ty mẹ:

Bảng 22: Các khoản phải thu - Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Phải thu ngắn hạn	50.154.516.066	134.030.118.149	79.417.287.478
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	30.218.465.296	12.330.527.492	59.593.533.007
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.117.102.951	74.838.664.364	5.802.659.692
3	Phải thu ngắn hạn khác	11.204.422.434	47.194.578.773	14.354.747.259
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(385.474.615)	(333.652.480)	(333.652.480)
II	Phải thu dài hạn	1.834.000.000	2.302.000.000	2.531.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	1.834.000.000	2.302.000.000	2.531.000.000
Tổng cộng		51.988.516.066	136.332.118.149	81.948.287.478

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ:

- Phải thu ngắn hạn khách hàng:

Bảng 23: Phải thu ngắn hạn khách hàng – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Khách hàng	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	6.118.198.498	-	-
Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon	736.227.360	758.976.480	-
Công ty CP Tập đoàn Thương Lai Việt	-	-	27.723.976.345
Khách hàng khác	23.364.039.438	11.571.551.012	31.869.556.662
Cộng	30.218.465.296	12.330.527.492	59.593.533.007

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

- Trả trước cho người bán ngắn hạn:

Bảng 24: Trả trước cho người bán ngắn hạn – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Ông Trần Khắc Phục	-	30.410.766.400	-
Công ty CP Xây lắp điện công trình Thăng Long	-	26.456.345.601	5.001.000.001
Công ty TNHH Xây dựng nội thất Anh Khôi City	-	5.204.025.873	-
Đối tượng khác	9.117.102.951	12.767.526.490	801.659.691
Cộng	9.117.102.951	74.838.664.364	5.802.659.692

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

- Phải thu ngắn hạn khác:

Bảng 25: Phải thu ngắn hạn khác – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam	10.555.349.693	42.851.713.190	13.930.257.785
Tạm ứng của nhân viên	500.322.800	1.085.399.905	310.868.045
Phải thu khác	148.749.941	3.257.465.678	113.621.429
Cộng	11.204.422.434	47.194.578.773	14.354.747.259

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

Bảng 26: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi – Công ty mẹ

DVT: Đồng

Đối tượng	Thời gian quá hạn	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty XNK Vật tư kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	-	68.800.000	-	68.800.000	-
Hợp doanh DMC - FER	Trên 3 năm	53.650.000	-	53.650.000	-	53.650.000	-
Công ty CP SX và chuyển giao công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	-	41.987.000	-	41.987.000	-
Các đối tượng khác	Trên 3 năm	221.037.615	-	169.215.480	-	169.215.480	-
Cộng		385.474.615	-	333.652.480	-	333.652.480	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

- Phải thu dài hạn khác:

Bảng 27: Phải thu dài hạn khác – Công ty mẹ

DVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP	1.040.000.000	1.040.000.000	1.040.000.000
Khách hàng khác	794.000.000	1.262.000.000	1.491.000.000
Cộng	1.834.000.000	2.302.000.000	2.531.000.000

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

➤ **Hợp nhất:**

Bảng 28: Các khoản phải thu - Hợp nhất

DVT: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
I	Phải thu ngắn hạn	-	-	83.016.287.478
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	-	63.192.533.007

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	5.802.659.692
3	Phải thu ngắn hạn khác	-	-	14.354.747.259
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(333.652.480)
II	Phải thu dài hạn	-	-	2.531.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	2.531.000.000
Tổng cộng		-	-	85.547.287.478

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Chi tiết các khoản phải thu của Công ty – Hợp nhất:

- Phải thu ngắn hạn khách hàng:

Bảng 29: Phải thu ngắn hạn khách hàng - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Khách hàng	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
Công ty CP Tập đoàn Thương Lai Việt	-	-	27.723.976.345
Khách hàng khác	-	-	35.468.556.662
Cộng	-	-	63.192.533.007

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

- Trả trước cho người bán ngắn hạn:

Bảng 30: Trả trước cho người bán ngắn hạn - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
Công ty CP Xây lắp điện công trình Thăng Long	-	-	5.001.000.001
Đối tượng khác	-	-	801.659.691
Cộng	-	-	5.802.659.692

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

- Phải thu ngắn hạn khác:

Bảng 31: Phải thu ngắn hạn khác - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam	-	-	13.930.257.785

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Tạm ứng của nhân viên	-	-	310.868.045
Phải thu khác	-	-	113.621.429
Cộng	-	-	14.354.747.259

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

Bảng 32: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Đối tượng	Thời gian quá hạn	31/12/2023 (*)		31/12/2024 (*)		31/12/2025	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty XNK Vật tư kỹ thuật	Trên 3 năm	-	-	-	-	68.800.000	-
Hợp doanh DMC - FER	Trên 3 năm	-	-	-	-	53.650.000	-
Công ty CP SX và chuyển giao công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	-	-	-	-	41.987.000	-
Các đối tượng khác	Trên 3 năm	-	-	-	-	169.215.480	-
Cộng		-	-	-	-	333.652.480	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

- Phải thu dài hạn khác:

Bảng 33: Phải thu dài hạn khác - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP	-	-	1.040.000.000
Khách hàng khác	-	-	1.491.000.000
Cộng	-	-	2.531.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

❖ **Các khoản phải trả:**

➤ **Công ty mẹ:**

Bảng 34: Các khoản phải trả - Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Tổng nợ ngắn hạn	58.350.258.709	109.390.908.343	198.380.896.257
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	665.258.222	21.656.298.959	31.066.393.583
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.186.577.634	17.398.116.809	6.761.918.591
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.234.237.937	33.196.578.117	10.687.042.059
4	Phải trả người lao động	2.026.698.288	8.222.966.072	5.757.657.924
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	145.703.550	558.901.224	1.006.810.116
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.909.917.478	2.357.749.402	921.364.638
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	48.181.865.600	26.000.297.760	142.179.709.346
II	Tổng nợ dài hạn	71.250.653.271	-	-
1	Phải trả người bán dài hạn	50.250.653.271	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	21.000.000.000	-	-
Tổng cộng		129.600.911.980	109.390.908.343	198.380.896.257

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ:

- Phải trả ngắn hạn khác:

Bảng 35: Phải trả ngắn hạn khác – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon	1.320.000.000	1.320.000.000	-
Công ty TNHH Sài Gòn Boulevard Complex	420.000.000	420.000.000	420.000.000

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Khách hàng khác	169.917.478	617.749.402	501.364.638
Cộng	1.909.917.478	2.357.749.402	921.364.638

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

- Phải trả dài hạn khác:

Bảng 36: Phải trả dài hạn khác – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Đối tượng	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	21.000.000.000	-	-
Cộng	21.000.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

➤ **Hợp nhất:**

Bảng 37: Các khoản phải trả - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
I	Tổng nợ ngắn hạn	-	-	198.479.846.257
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	-	-	31.066.393.583
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	6.771.918.591
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	-	10.687.042.059
4	Phải trả người lao động	-	-	5.846.607.924
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	1.006.810.116
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	921.364.638
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	142.179.709.346
II	Tổng nợ dài hạn	-	-	-
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng		-	-	198.479.846.257

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công ty có các nghĩa vụ về thuế như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Nộp theo thuế suất 20% theo quy định của Nhà nước.

Các loại thuế khác: Nộp theo quy định của nhà nước.

Bảng 38: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
1	Thuế giá trị gia tăng	839.309.933	-	641.338.247	-	916.800.602	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.386.458.270	70.504.741	32.160.620.312	-	9.283.736.047	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	8.469.734	9.371.381	394.619.558	-	486.505.410	-
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-	-	-	-
5	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		3.234.237.937	79.876.122	33.196.578.117	-	10.687.042.059	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bảng 39: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 (*)		31/12/2024 (*)		31/12/2025	
		Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-	916.800.602	-

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	9.283.736.047	1.773.761
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-	486.505.410	-
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-	-	-	-
5	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		-	-	-	-	10.687.042.059	1.773.761

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

Bảng 40: Trích lập các quỹ của Công ty – Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	122.922.480	122.922.480	122.922.480
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Tổng		122.922.480	122.922.480	122.922.480

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Bảng 41: Trích lập các quỹ của Công ty - Hợp nhất

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (*)	31/12/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	122.922.480
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Tổng		-	-	122.922.480

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV năm 2025 của PTM)

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Ghi chú: (*): Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025. Do vậy, Công ty chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 và không lập Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2023, 2024.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi của các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

❖ Tổng dư nợ vay

Bảng 42: Chi tiết các khoản vay của Công ty – Công ty mẹ

DVT: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	48.181.865.600	26.000.297.760	142.179.709.346
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn (1)	14.000.000.000	16.954.000.000	59.643.273.856
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tân Bình (2)	4.181.865.600	-	16.287.060.480
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương (3)	30.000.000.000	9.046.297.760	17.191.200.000
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Long Biên (4)	-	-	18.652.885.440
	- Ngân hàng TNHH MTV HSBC (5)	-	-	30.405.289.570
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		48.181.865.600	26.000.297.760	142.179.709.346

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý IV năm 2025 của PTM)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay và nợ thuê tài chính:

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 252991/028/2025-HĐCVHM/NHCT923-PTM ngày 27/06/2025. Hạn mức cho vay 200.000.000.000 đồng. Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh các mẫu xe MG. Thời hạn vay 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức tín dụng tối đa 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời gian cho vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(4) Là khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01-LBHN/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức 150.000.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 06 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

(5) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC chi nhánh HCM và văn bản sửa đổi ngày 17/07/2025 Hạn mức tín dụng 200.000.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay.

❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (31/12/2025):** Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty – Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,11	3,97
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,11	2,8
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,19
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,15	0,23
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay Tổng tài sản:	Vòng	1,42	3,69

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
- Vòng quay vốn lưu động:	Vòng	3,08	5,07
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	5,9	12,43
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	%	3,58	9,06
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):	%	5,07	33,47
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):	%	16,97	48,65
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân			
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/Cổ phần	2.247	9.274

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán của PTM)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- **Ý kiến của kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- **Ý kiến của kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- **Ý kiến của kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính kiểm toán soát xét bán niên 2025:** Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

PTM tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

❖ Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Bảng 44: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	% tăng/giảm so với năm trước
1	Doanh thu thuần	1.414.571.804.514	1.590.000.000.000	12,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	128.147.840.956	144.000.000.000	12,37%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,06%	9,06%	-
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	48,65%	26,74%	-
5	Tỷ lệ cổ tức	10%	-	-

(Nguồn: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025 - Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2025.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2025 đã thông qua việc chia cổ tức năm 2024 bằng tiền. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.
- Công ty thay đổi từ mô hình không có Công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc sang mô hình có Công ty con từ tháng 12/2025, nên số liệu kế hoạch và kết quả kinh doanh các năm 2024 và 2025 được trình bày trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của Công ty.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch lợi nhuận năm 2025 được xây dựng trên cơ sở phân tích toàn diện tình hình hoạt động năm 2024, triển vọng thị trường ô tô trong nước và năng lực nội tại của Công ty. Để đảm bảo tính khả thi, kế hoạch được thiết lập dựa trên các yếu tố có tính nền tảng, bao gồm hiệu quả vận hành hiện tại, định hướng chiến lược, cơ cấu doanh thu – chi phí và các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Một trong những căn cứ quan trọng là khả năng duy trì biên lợi nhuận ổn định, thông qua việc kiểm soát tốt giá vốn hàng bán và tối ưu chi phí hoạt động. Đây là kết quả của quá trình cải thiện quy trình vận hành, sàng lọc chi phí cố định và nâng cao năng suất trong các khâu từ bán hàng đến hậu mãi.

Công ty tiếp tục xác định mảng kinh doanh xe MG là động lực tăng trưởng chủ lực và tập trung đầu tư cho hoạt động này. Với đặc điểm là phân khúc xe phổ thông có tiềm năng thị trường lớn, MG đang là thương hiệu phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong nước. Việc định hướng nguồn lực vào mảng này không chỉ giúp tăng doanh thu mà còn mang lại tỷ suất lợi nhuận gộp cao và ổn định hơn so với các mảng dịch vụ khác.

Theo đó, Công ty sẽ giảm dần hoạt động cho thuê mặt bằng và tận dụng các mặt bằng hiện hữu để phát triển, mở rộng hệ thống showroom, qua đó tối ưu hiệu quả sử dụng tài sản và hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh chính. Đồng thời, mảng dịch vụ sửa chữa xe được định hướng tập trung hơn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả vận hành, kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực hơn vào cơ cấu lợi nhuận của Công ty trong năm 2025.

Đặc biệt, một yếu tố có tính chiến lược là việc PTM đã ký kết thỏa thuận hợp tác với SAIC Motor Việt Nam vào tháng 10/2024. Đây là bước tiến quan trọng trong quan hệ giữa hai bên, tạo điều kiện để PTM được ưu tiên phân phối các dòng xe mới, mở rộng hệ thống đại lý MG đạt chuẩn trên phạm vi toàn quốc và nâng cao chất lượng dịch vụ. Sự hỗ trợ trực tiếp từ hãng sẽ giúp Công ty cải thiện tính cạnh tranh, đẩy mạnh nhận diện thương hiệu và từng bước nâng cao vị thế trong ngành phân phối ô tô tại Việt Nam.

Bên cạnh yếu tố nội tại, thị trường ô tô Việt Nam tiếp tục có dư địa tăng trưởng, nhờ thu nhập người dân cải thiện, hạ tầng giao thông mở rộng và xu hướng chuyển dịch từ xe máy sang ô tô cá nhân diễn ra rõ nét. Nhu cầu tiêu dùng trong phân khúc xe phổ thông – nơi MG đang chiếm lĩnh – được dự báo duy trì tích cực, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty mở rộng quy mô và tăng trưởng doanh thu hiệu quả.

❖ Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Bảng 45: Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện đến ngày 31/12/2025	Kế hoạch Năm 2025	% TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.304.025.137.336	1.590.000.000.000	82,01%
2	Lợi nhuận sau thuế	35.898.996.904	144.000.000.000	24,93 %

(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý 4 năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025 của PTM)

Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.304 tỷ đồng, tương đương 82% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 35,9 tỷ đồng, hoàn thành 24,9% kế hoạch.

Việc doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra chủ yếu đến từ một số nguyên nhân sau:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Công ty triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt, bao gồm giảm giá và các chương trình khuyến mại nhằm thúc đẩy sản lượng tiêu thụ, qua đó ảnh hưởng nhất định đến biên lợi nhuận;
- Đầu tư mở showroom mới làm phát sinh chi phí vận hành và marketing khai trương, trong khi doanh thu từ showroom này chưa đủ bù đắp chi phí;
- Công ty đẩy mạnh các hoạt động quảng bá và thúc đẩy bán hàng trong năm 2025, làm gia tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, trong đó là các chi phí nhân sự và vận hành phục vụ các showroom.
- Bối cảnh cạnh tranh của ngành ô tô tiếp tục ở mức cao trong năm 2025, với nhiều yếu tố tác động từ thị trường, đã ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng và định hướng chính sách phát triển phương tiện thân thiện với môi trường, trong đó xe điện ngày càng được ưu tiên, đã làm thị trường ô tô có sự dịch chuyển cơ cấu nhu cầu, ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh so với kế hoạch ban đầu.

Mặc dù lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng do áp lực chi phí trong giai đoạn mở rộng, doanh thu năm 2025 vẫn đạt được trên 80% so với kế hoạch, phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc mở rộng thị phần và củng cố nền tảng kinh doanh dài hạn.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành, tối ưu hiệu quả khai thác từ các showroom mới và phát huy thế mạnh sản phẩm để cải thiện lợi nhuận, hướng tới mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

❖ Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

- Với vai trò là Tổ Chức Tư Vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM. Mặc dù kết quả thực hiện trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra, doanh thu vẫn ghi nhận quy mô tương đối lớn, phản ánh nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh và mở rộng thị trường của Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc lợi nhuận chịu áp lực chủ yếu đến từ các yếu tố chi phí trong giai đoạn mở rộng được đánh giá là phù hợp với đặc thù chu kỳ đầu tư của doanh nghiệp trong ngành.
- Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền xem xét và quyết định việc chi trả cổ tức hằng năm trên cơ sở lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tổ chức ngày 28/03/2025, theo đó được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Tổ chức tư vấn đánh giá cao việc Công ty duy trì được dòng tiền ổn định để thực hiện cam kết tài chính ngay cả trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động thách thức. Tỷ lệ cổ tức này không chỉ chứng minh năng lực quản trị nhạy bén mà còn tạo dựng niềm tin vững chắc đối với cộng đồng nhà đầu tư về sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp. Việc hoàn thành nghĩa vụ chi

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

trả cổ tức năm 2024 là một điểm sáng nổi bật, khẳng định vị thế tài chính lành mạnh và tạo tiền đề quan trọng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của hệ thống.

- Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không nhằm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101116000 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2001 và Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 15/08/2025.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty theo danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2025

Bảng 46: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2025

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CCCD/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	0302000126	16.517.960	51,619%
2	Vũ Thị Hạnh			3.621.410	11,317%
3	Nguyễn Thị Liên			2.000.000	6,25%

(Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày chốt danh sách 31/12/2025 - Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Thông tin bổ sung của cổ đông là tổ chức:

- Tên cổ đông: Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- Năm thành lập: 2000
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0302000126

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 1.074.396.810.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật (tên, chức vụ): Ông: Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông tin bổ sung của cổ đông cá nhân

- Vũ Thị Hạnh
 - ✓ Năm sinh:
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- Nguyễn Thị Liên:
 - ✓ Năm sinh:
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam

2.2. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán

Bảng 47: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan

STT	Tên	Chức vụ/mối quan hệ với NCLQ	Số lượng CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại 31/12/2025		Dự kiến sau phát hành	
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ	16.517.960	51,619%	16.517.960	51,619%	18.169.756	51,619%
1.1	Vũ Thị Hạnh	Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ thành viên HĐQT	3.621.410	11,317%	3.621.410	11,317%	3.983.551	11,317%
1.2	Trần Văn Mỹ	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ thành viên HĐQT	0	0%	1.500.000	4,688%	1.650.000	4,688%
1.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ	0	0%	500.000	1,563%	550.000	1,563%

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

		chức vụ kế toán trưởng						
2	Vũ Thị Hạnh	Người nội bộ, Cổ đông lớn	3.621.410	11,317%	3.621.410	11,317%	3.983.551	11,317%
2.1	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Bà Vũ Thị Hạnh là mẹ ruột của Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	0	0%	200.000	0,625%	220.000	0,625%
2.2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ thành viên HĐQT	16.517.960	51,619%	16.517.960	51,619%	18.169.756	51,619%
3	Nguyễn Thị Liên	Cổ đông lớn	2.000.000	6,25%	2.000.000	6,25%	2.200.000	6,25%

2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty và các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ
Không có

2.4. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành

STT	Cổ đông lớn	Quan hệ với TCPH	Quan hệ tại DN khác	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (HAX)	Công ty mẹ, sở hữu 51,619%	-	Hoạt động phân phối ô tô cùng lĩnh vực	Cổ đông lớn nhất
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT, sở hữu 11,317%	Thành viên HĐQT của Công ty mẹ (HAX)	Hoạt động phân phối ô tô cùng lĩnh vực	

❖ **Phân tích về hoạt động kinh doanh với Tổ chức phát hành:**

- Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: HAX và PTM là hai công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực ô tô nhưng khác thương hiệu, khác phân khúc thị trường.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Mọi giao dịch giữa PTM và HAX thực hiện khi được HĐQT thông qua đối với giao dịch với các bên liên quan, có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; và được thông tin tại phần “Giao dịch với bên liên quan” của Báo cáo tài chính

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

3.1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 48: Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Bà Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch	30/06/2021	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	30/06/2021	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Trần Văn Mỹ	Thành viên	29/06/2024	Thành viên HĐQT điều hành
Bà Vũ Thị Mai	Thành viên	12/09/2025	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	28/03/2025	Thành viên HĐQT không điều hành

3.1.1. Bà Vũ Thị Hạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Vũ Thị Hạnh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: _____
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: _____
- Căn cước công dân số. _____ cấp ngày 23/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy Ban kiểm toán – Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 2009	Ngân hàng Techcombank	Giám đốc chi nhánh
2009 - 2011	Ngân hàng Techcombank	Giám đốc trung tâm chiến lược rủi ro
2011 - 2018	Ngân hàng Techcombank	Chuyên gia phê duyệt tín dụng cấp cao tại Hội sở chính
Từ năm 2015	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên HĐQT
2018 – T4/2021	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên Ủy Ban kiểm toán
Từ T4/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy Ban kiểm toán
T6/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 3.621.410 cổ phần, chiếm 11,317% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 16.717.960 cổ phần của Công ty, chiếm 52,244% tổng số cổ phần của Công ty

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ Thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban kiểm toán	16.517.960	51,619%
2	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con gái Bà Vũ Thị Hạnh	200.000	0,625%
Tổng cộng			16.717.960	52,244%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ nắm giữ tại TCPH
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chồng bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con gái Bà Vũ Thị Hạnh	Cổ đông
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ)	Bà Vũ Thị Hạnh giữ chức vụ Thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban kiểm toán	Cổ đông lớn

- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VNĐ)	Lợi ích khác
2023	0	Không có
2024	120.000.000	Không có
2025	600.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	0302000126	Phân phối xe ô tô Mercedes-Benz	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực (Công ty mẹ)	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Hai công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực ô tô nhưng khác thương hiệu, khác phân khúc thị trường.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Mọi giao dịch giữa PTM và HAX thực hiện khi được HĐQT thông qua đối với giao dịch với các bên liên quan, có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; và được thông tin tại phần “Giao dịch với bên liên quan” của Báo cáo tài chính.

- Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.1.2. Ông Đỗ Tiến Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đỗ Tiến Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân số: cấp ngày 12/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh; Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 – 1997	Công ty Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình VMC	Nhân viên kinh doanh
1997 – 2001	Công ty Toyota Hoàn Kiếm	Trưởng phòng kinh doanh
2001 – 2005	Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng	Trưởng phòng kinh doanh
2005 – 2010	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2010 – 2012	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Phó chủ tịch HĐQT
2012 – 2013	Công ty Cổ phần Hot Wheels Việt Nam	Phó chủ tịch HĐQT
2013 – 2016	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên HĐQT
2016 – 2020	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2020 – T4/2021	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

T4/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Chủ tịch HĐQT
T6/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Thành viên HĐQT
2023 – Nay	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 20.339.370 cổ phần của Công ty, chiếm 63,561% tổng số cổ phần của Công ty

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	16.517.960	51,619%
2	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con gái Ông Đỗ Tiến Dũng	200.000	0,625%
3	Bà Vũ Thị Hạnh	Vợ Ông Đỗ Tiến Dũng	3.621.410	11,317%
Tổng cộng			20.339.370	63,561%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ nắm giữ tại TCPH
1	Bà Vũ Thị Hạnh	Vợ Ông Đỗ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
2	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con gái Ông Đỗ Tiến Dũng	Cổ đông
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ)	Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Cổ đông lớn

- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VNĐ)	Lợi ích khác
2023	0	Không có
2024	60.000.000	Không có
2025	210.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	0302000126	Phân phối xe ô tô Mercedes-Benz	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực (Công ty mẹ)	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	0302365938	Kinh doanh, mua bán xe ô tô	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực và là khách hàng của PTM (Cùng Công ty mẹ là HAX)	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- + Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực ô tô. PTM là nhà phân phối của Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Mọi giao dịch giữa PTM, HAX và Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây thực hiện khi được HĐQT thông qua đối với giao dịch với các bên liên quan, có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; và được thông tin tại phần “Giao dịch với bên liên quan” của Báo cáo tài chính.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- + Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.1.3. Ông Trần Văn Mỹ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Văn Mỹ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân số: cấp ngày 24/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT –Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh; Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2005	Công ty Toyota Giải Phóng	Nhân viên kinh doanh
2005 – 2007	Công ty Toyota Giải Phóng	Trưởng phòng kinh doanh
2007 – 2009	Honda Ô tô Vinh	Giám đốc
2009 – 2012	Công ty Cổ phần Ô tô Láng Hạ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2012 – 2016	Nissan Hà Nội	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2017 – 2023	Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Giám đốc chi nhánh
2023 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Tổng giám đốc
T6/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Thành viên HĐQT
T6/2021 – T3/2025	Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Phó Tổng giám đốc
T3/2025 – Nay	Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Thành viên HĐQT
T6/2024 – Nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 4,688% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – mối quan hệ: Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Thành viên HĐQT; Số lượng cổ phần nắm giữ: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty.

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ nắm giữ tại TCPH
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ)	Ông Trần Văn Mỹ giữ chức vụ Thành viên HĐQT	Cổ đông lớn

- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VNĐ)	Lợi ích khác
2023	0	Không có
2024	970.000.000	Không có
2025	1.290.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	0302000126	Phân phối xe ô tô Mercedes-Benz	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực (Công ty mẹ)	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1800420206	Kinh doanh, mua bán xe ô tô	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực và khách hàng của PTM (Cùng Công ty mẹ là HAX)	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- + Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực ô tô. PTM là nhà phân phối của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Mọi giao dịch giữa PTM, HAX và Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ thực hiện khi được HĐQT thông qua đối với giao dịch với các bên liên quan, có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; và được thông tin tại phần “Giao dịch với bên liên quan” của Báo cáo tài chính.
- + Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.1.4. Bà Vũ Thị Mai – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Vũ Thị Mai
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: _____
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: _____
- Căn cước công dân số: _____ cấp ngày 22/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật viên
- Quá trình công tác: _____

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 – 2020	Bệnh viện Nhi Trung Ương	Kỹ thuật viên
2020 – Nay	Nghỉ hưu	
T9/2025 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần của Công ty, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VNĐ)	Lợi ích khác
2023	0	Không có
2024	0	Không có
2025	72.307.692	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.1.5. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hằng
- Giới tính: Nữ

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Ngày sinh: _____
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: _____
- Căn cước công dân số: _____ cấp ngày 12/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh. Thành viên HĐQT Công ty CP Xe khách & Dịch vụ Miền Tây. Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô An Thái.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 – 2020	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Trưởng phòng kế toán
2020 – Nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng
T1/2023 – Nay	Công ty Cổ phần Xe khách & Dịch vụ Miền Tây	Thành viên HĐQT
T6/2023 – Nay	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Thành viên HĐQT
T3/2025 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 1,563% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – mối quan hệ: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng; Số lượng cổ phần nắm giữ: 16.517.960 cổ phần của Công ty, chiếm 51,619% tổng số cổ phần của Công ty.

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ nắm giữ tại TCPH
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ)	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng	Cổ đông lớn

- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VNĐ)	Lợi ích khác
2023	0	Không có
2024	0	Không có
2025	180.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	0302000126	Phân phối xe ô tô Mercedes-Benz	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực (Công ty mẹ của PTM)	Chức vụ: Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	0302365938	Kinh doanh, mua bán xe ô tô	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực và khách hàng của PTM (Cùng Công ty mẹ là HAX)	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- + Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực ô tô. PTM là nhà phân phối của Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Mọi giao dịch giữa PTM, HAX và Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây thực hiện khi được HĐQT thông qua đối với giao dịch với các bên liên quan, có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; và được thông tin tại phần “Giao dịch với bên liên quan” của Báo cáo tài chính.
- + Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.2. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Bảng 49: Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Bán	Trưởng ban	30/06/2021
Bà Trần Thị Hạnh	Ủy viên	30/06/2021
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ủy viên	30/06/2021

3.2.1. Bà Phạm Thị Bán – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Bán
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân số: cấp ngày 01/01/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2003 – T5/2004	Công Ty Cổ Phần Tân Thế Kỷ	Kế toán
T6/2004 – T12/2004	Công ty New Century Soft Corp	Kế toán
2005 – 2007	Công Ty Cổ Phần Tân Thế Kỷ	Kế toán
2007 – 2008	Công ty Cổ phần Giải Pháp Viễn Thông NCS	Kế toán tổng hợp
2008 – 2010	Công ty Cổ phần Giải Pháp Viễn Thông NCS	Kế toán trưởng
2010 – 2011	Công ty Cổ Phần FAUTO	Kế toán tổng hợp
2011 – 2014	Công ty Cổ Phần FAUTO	Kế toán trưởng
2014 – 2017	Công ty Cổ Phần Sawa Việt Nam	Kế toán trưởng
2017 – Nay	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Trưởng phòng kế toán
T6/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 200.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,625% tổng số cổ phần của Công ty.
 - + Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,625% tổng số cổ phần của Công ty;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần của Công ty, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty;
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.2.2. Bà Trần Thị Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Hạnh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: .
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân số: . cấp ngày 22/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 – 2011	Công ty TNHH Frieslandcampina Hà Nam	Nhân viên kiểm tra chất lượng
2011 – 2013	Công ty TNHH Kefico Việt Nam	Trưởng nhóm quản lý chất lượng
2013 – 2014	Công ty TNHH MTV Masan HD	Trưởng nhóm quản lý chất lượng
2014 – 2017	Công ty cổ phần Dược Nam Thiên Phúc	Phó giám đốc
2017 – 2025	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Trưởng phòng hành chính nhân sự
T6/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.2.3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân số: cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 2011	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Dịch Vụ Ô Tô Láng Hạ	Nhân viên kế toán
2011 – 2012	Cổ Phần Đầu Tư và Dịch Vụ Ô Tô Việt Nam	Nhân viên kế toán
2013 – 2015	Công ty Cổ Phần Hot Wheels Việt Nam	Nhân viên kế toán
2015 – 2016	Kế toán Công ty CP ĐTXD và TMTH Khang Minh	Nhân viên kế toán
T9/2016 – T11/2016	Kế toán Công ty CP Sản xuất, TM và DV ô tô PTM	Nhân viên kế toán

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2016 – Nay	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang	Nhân viên kế toán
T6/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.3. Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 50: Thông tin về Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc	01/09/2023
Bà Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng	01/08/2024

3.3.1. Ông Trần Văn Mỹ - Tổng giám đốc

Thông tin về Tổng giám đốc được trình bày tại phần cơ cấu, thành phần, hoạt động của Hội đồng quản trị, mục 3.1.3. Thành viên HĐQT – Trần Văn Mỹ

3.3.2. Bà Lê Thị Huyền – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Huyền

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: .
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân số: cấp ngày 30/11/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T12/2016 – T6/2019	Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh – Chi nhánh Kim Giang	Kế toán tổng hợp
T7/2019 – T11/2023	Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh – Chi nhánh Kim Giang	Phó phòng tài chính kế toán
T12/2023 – T7/2024	Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh – Chi nhánh Kim Giang	Trưởng phòng tài chính kế toán
T8/2024 – Nay	Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,156% tổng số cổ phần của Công ty;
 - + Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,156% tổng số cổ phần của Công ty;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần của Công ty, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty;
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VNĐ)	Lợi ích khác
2023	0	Không có
2024	240.000.000	Không có
2025	720.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu chào bán : 3.200.000 cổ phiếu
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 32.000.000.000 đồng
5. Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Phương pháp tính giá

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

Tỷ lệ phân phối	10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Tỷ lệ thực hiện quyền	10:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 10 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông.
Chuyển nhượng quyền mua	Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
Phương án xử lý phần lẻ cổ phần:	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ
Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua:	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được tính bằng = Tổng số cổ phần chào bán – Tổng số cổ phần được cổ đông hiện hữu thực hiện mua (cổ đông đã nộp tiền) – Cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ.- HĐQT thực hiện chào bán tổng số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho đối tượng sau: cổ đông hiện hữu, người nội bộ của Công ty, cán bộ nhân viên và nhà đầu tư tổ chức cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính.- Giá chào bán cho các đối tượng khác trong trường hợp không phân phối hết là 10.000 đồng/cổ phiếu.- Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

	<ul style="list-style-type: none">- Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo tuân thủ Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
Hạn chế chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none">- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng- Số cổ phiếu không phân phối hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua khi Công ty phân phối cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
Thời gian dự kiến phát hành:	Sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong năm 2026.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 01 (một) cổ phiếu

Phương thức đăng ký và thanh toán:

- Đối với Người sở hữu chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán lưu ký làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại các Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản lưu ký;
- Đối với người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành;
- Các cổ đông đăng ký mua cổ phiếu nộp tiền vào tài khoản phong tỏa theo thông tin tại mục VII.11 bên dưới.

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu, sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch tại HNX.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Trường hợp thời gian phân phối kéo dài hơn so với quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn, nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng 51: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng từ UBCKNN có hiệu lực	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+1 đến T+7
3	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	T+11
4	Cổ đông chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu, nộp tiền mua cổ phần	T+15 đến T+35
5	HĐQT phân phối số cổ phần không chào bán hết (nếu có)	T+43 đến T+50
6	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	T+53
7	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày sau ngày hoàn tất chào bán
8	Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	T+58
9	Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu	T+58

Trên đây là lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu PTM cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thị trường và các yếu tố thực tế phát sinh, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối cho phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông, đồng thời bảo đảm đợt chào bán được thực hiện hợp pháp và đúng quy định pháp luật hiện hành.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba), đồng thời chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua, khi phân phối cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- Số tài khoản: 1060742482

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

- Ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Căn cứ văn bản số 3587/UBCK-PTTT ngày 21/07/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM theo danh sách cổ đông do VSDC chốt tại thời điểm gần nhất – ngày 31/12/2025 là 0,003%.
- HĐQT thông qua việc cam kết đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là 49% trong quá trình triển khai đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Đối với đợt chào bán này, nếu tất cả các cổ đông hiện hữu đều thực hiện quyền mua theo tỷ lệ cổ phiếu sở hữu thì sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. Trường hợp phát sinh cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết trong đợt chào bán này, HĐQT sẽ ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp có phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài HĐQT cam kết đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM không vượt quá 49% theo quy định.

13. Các loại thuế có liên quan

❖ Các loại thuế liên quan tới Công ty

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- **Thuế giá trị gia tăng:** Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo quy định của luật thuế hiện hành.
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành của Việt Nam

❖ Các loại thuế liên quan đối với nhà đầu tư cá nhân

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**
 - + Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.
 - + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

❖ Các loại thuế liên quan đối với nhà đầu tư tổ chức:

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**
 - + Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn,

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác, áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

- + Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

14. Thông tin về các cam kết

- Ngày 28/03/2025, ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó đã thông qua đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm, đồng thời ĐHĐCĐ cũng đã thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện công việc nêu trên.

15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã thông qua Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng với mục đích bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động kinh doanh, bao gồm: mua hàng tồn kho, hoặc và trả chi phí thuê/mua mặt bằng, hoặc và chi trả các chi phí khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Căn cứ Tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Tờ trình số 01.11/TTr-BGD-PTM của Ban Tổng Giám đốc ngày 26/11/2025 về kế hoạch nhập xe phục vụ hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động phục vụ việc mua hàng hóa là xe ô tô MG (hàng tồn kho), nhằm bảo đảm nguồn hàng ổn định, đáp ứng kế hoạch mở rộng và chuẩn hóa hệ thống đại lý kinh doanh xe ô tô MG trên toàn quốc.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty sử dụng để mua xe MG của nhà phân phối trong nước nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tiến độ giải ngân
1	Mua xe MG (*)	32.000.000.000	Bắt đầu ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán và kết thúc khi toàn bộ nguồn vốn được sử dụng hết theo kế hoạch kinh doanh (dự kiến Quý I.2026)
	Tổng cộng	32.000.000.000	

(*) Chi tiết thông tin kế hoạch sử dụng vốn để Mua xe MG

Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

STT	Dòng xe	Số lượng xe dự kiến	Đối tác	Chi phí dự kiến
1	Xe MG	70 xe - 80 xe	Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam	32.000.000.000 đồng

Trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán không đủ để thực hiện toàn bộ kế hoạch mua xe MG như đã nêu ở trên, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào số vốn huy động được để thực hiện việc mua xe trong phạm vi phù hợp với nguồn vốn thực tế. Phần vốn còn thiếu (nếu có) sẽ được Công ty xem xét bổ sung từ nguồn vốn vay ngân hàng nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh và phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty.

Vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký trên cơ sở số cổ phần thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 777 789 96

Website: <https://fhsc.com.vn/>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38594168

Website: www.vietvalues.com

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



VŨ THỊ HẠNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ HUYỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN MỸ

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nghiêm Xuân Huy

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- 2. Phụ lục II:** Các Nghị quyết
 - Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 28/03/2025;
 - Nghị quyết HĐQT số 20/2025/NQ-HĐQT-PTM ngày 03/12/2025 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - Nghị quyết HĐQT số 21/2025/NQ-HĐQT-PTM ngày 03/12/2025 về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
 - Nghị quyết HĐQT số 22/2025/NQ-HĐQT-PTM ngày 03/12/2025 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;
- 3. Phụ lục III:** Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
- 4. Phụ lục IV:** : Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét, Báo cáo tài chính Riêng Quý IV/2025 và Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý IV.2025.